

Số 58

15-2-2009

TỔ QUỐC

TIẾNG NÓI TỪ SUY TƯ VÀ ƯỚC VỌNG CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM

**Bán nguyệt san
thông tin và nghị luận.**

Hội Đồng Cố Vấn

**Phạm Quế Dương - Nguyễn
Hộ - Nguyễn Gia Kiểng - Trần
Lâm - Bùi Tín**

Chủ nhiệm

Nguyễn Thanh Giang

Tổng biên tập

Trương Nhân Tuấn

Ban biên tập

**Nguyễn Phương Anh - Nguyễn
Gia Dương - Phạm Hồng Đức -
Phan Thế Hải - Nguyễn Văn
Hiệp - Việt Hoàng - Vi Đức Hồi
- Nguyễn Chính Kết - Trần Anh
Kim - Nguyễn Thượng Long -
Nguyễn Xuân Nghĩa - Lê Chí
Quang - Vũ Cao Quận - Huỳnh
Tâm - Trần Khải Thanh Thủy -
Phạm Việt Vinh**

Trang nhà:

www.to-quoc.net

Liên lạc :

toquocmagazine@yahoo.com

Thư tòa soạn

Khôn vặt, hại lớn

Ba mươi năm trước, ngày 17 - 02 - 1979 Trung Quốc tung quân đánh chiếm và tàn phá các tỉnh biên giới phía Bắc nước ta để, theo ngôn ngữ kẻ cả của họ, dạy cho Việt Nam một bài học sau khi, vẫn theo ngôn ngữ đó, Việt Nam đã hỗn lảo xâm lăng Campuchia. Đợt tấn công ồ ạt chấm dứt sau hơn một tháng, dù những đụng độ giữa hai bên vẫn còn kéo dài gần mười năm sau đó. Dư luận thế giới nói chung không cho rằng Trung Quốc đã thắng, nhiều người còn cho rằng thay vì dạy cho Việt Nam một bài học chính Trung Quốc đã nhận một bài học. Đảng Cộng Sản Việt Nam lúc đó huênh hoang là đã chiến thắng, trong khi Trung Quốc không nói gì thêm.

Tuy nhiên thực tế không phải như vậy. Sau đợt tấn dữ dội Trung Quốc trao trả cho Việt Nam hơn 1200 tù binh trong khi Việt Nam trả lại hơn 600 tù binh Trung Quốc mà một số khá đông khai trên truyền hình Việt Nam là đã bị bắt vì đi lạc. Hai con số tù binh này cho phép nghĩ rằng thiệt hại quân sự của phía Việt Nam đã lớn hơn. Các thiệt hại dân sự và tàn phá vật chất, như hai thị xã Cao Bằng và Lạng Sơn, cũng hoàn toàn ở phía Việt Nam. Không những thế Trung Quốc còn tiếp tục chiếm giữ nhiều vùng của Việt Nam mà một số hiện nay đã chính thức bị sáp nhập. Sự huênh hoang khoe thắng của chính quyền cộng sản Việt Nam đã có tác dụng giúp Trung Quốc lấn chiếm mà không bị lên án.

Và sau cùng thì Trung Quốc cũng đã đạt mục tiêu dạy cho Việt Nam một bài học. Bài học đó là phải biết sợ và phục tùng Trung Quốc, và quả thực chính quyền CSVN đã sợ và phục tùng Bắc Kinh từ gần 20 năm qua. Cho tới năm 1989 đảng CSVN đã huênh hoang thách đố Trung Quốc vì ý vào sự che chở của Liên Xô nhưng đã cúi mặt cầu hòa sau khi Liên Xô tan rã.

Điều gì đã xảy ra? Sự sụp đổ của bức tường Bá Linh đã khiến đảng CSVN hoảng loạn. Chọn lựa đúng lúc đó là chọn lựa của các nước Đông Âu : hoà giải dân tộc và chuyển hóa về dân chủ, một chọn lựa khó khăn nhưng phải có cho đất nước. Đó cũng là chọn lựa của đa số đảng viên cộng sản Việt Nam. Tiếc thay liên minh Đỗ Mười - Lê Đức Anh đã nắm được thế chủ động, loại bỏ những thành phần cấp tiến để thân phục Bắc Kinh, biến Việt Nam thành một bản sao mờ nhạt của mô hình Trung Quốc mà sự phá sản không tránh khỏi giờ đây đã bắt đầu. Và mất đất, mất biển. Tất cả chỉ để duy trì chế độ độc tài toàn trị.

Đó là một tội lớn đối với dân tộc. Rất lớn.

Ban biên tập

Về những vụ án đầu Xuân: Chớ có nhậm, rồi hồi không kịp

Bùi Tín

Nhiều người Việt trong và ngoài nước quan tâm đến vụ CPI, vụ án quan chức Việt Nam ăn hối lộ quy mô lớn từ Cơ quan tư vấn quốc tế Thái Bình Dương (Consultant Pacific International) có trụ sở ở Tôkyô / Nhật bản.

Vụ án này cực lớn vì nhiều lẽ : số tiền hối lộ lên đến 2 triệu 6 đôla, liên quan đến nhiều dự án cầu đường quan trọng; Nhật bản lại là nước hào phóng nhất trong viện trợ và cho vay dài hạn với lãi suất ưu đãi cho Việt Nam, vượt rất xa mọi nước khác.

Vụ án bị tiết lộ từ tháng 7-2008, sang tháng 8 chính phủ Nhật đã thông báo ngày càng tỷ mỉ cho phía Việt Nam, chuyển hàng nghìn trang hồ sơ, lý lịch, khẩu cung, nhận xét, ảnh sao chụp của 4 bị cáo Nhật bản đều là quan chức cấp cao của CPI, yêu cầu phía Việt Nam khẩn trương hợp tác để sớm kết thúc vụ án; phía Việt Nam bất động, coi như không có chuyện gì xảy ra, còn yêu cầu phía Nhật không đưa ra công khai vụ án, vì những điều do phía Nhật đưa ra "không có cơ sở thực tế" (!).

Phía Nhật phản ứng ngay bằng cách bắt giam cả 4 bị cáo vào tháng 10-2008, mở phiên tòa xét xử gấp và cử nhiều phái viên sang Hà Nội yêu cầu phía Việt Nam phối hợp chặt chẽ. Phía Việt Nam chỉ "hứa hẹn hợp tác", thực tế là vẫn bất động. Phía Nhật đặt ra 23 câu hỏi về vụ án, về ông Huỳnh Ngọc Sỹ, phía Việt Nam vẫn không đáp ứng, lờ tịt.

Thế là "quả bom kinh tế - ngoại giao" Nhật nổ tại Hà Nội; giữa cuộc họp cuối năm về đầu tư và viện trợ quốc tế đầu tháng 12 -2008, đại sứ Nhật M.Sakaba thừa lệnh thủ tướng Nhật tuyên bố đình chỉ lập tức khoản ODA (Official Development Assistance) - Nguồn Hỗ trợ Phát triển Chính thức, lên đến 900 triệu đôla, liên quan đến 6 dự án lớn đang triển khai, "cho đến khi vụ án được phía Việt Nam làm sáng tỏ". Giữa cuộc khủng hoảng tài chính, việc đình hoãn số tiền gần 1 tỷ đôla, ngừng 6 công trình lớn, là một tổn thất lớn cho công cuộc phát triển đất nước.

Những tướng phía Việt Nam giật mình, tỉnh ra, để hợp tác với phía Nhật. Nhưng bộ chính trị và cả ban chấp hành trung ương họp đầu tháng 1-2009 vẫn bất động. Các báo đài vẫn bị cấm không được nói về Huỳnh Ngọc Sỹ, về vụ CPI, về vụ PMU 18, về vụ Tổng cục 2 và vụ T4, về vụ biên giới và hải

đảo bị mất, trong khi công luận vẫn bàn tán dai dẳng, càng cấm càng bàn nhiều.

Mồng 3 Tết Kỷ Sửu, phía Nhật lại thúc một nước cờ. Tòa án Tôkyô kết án cả 4 quan chức cấp cao CPI từ 1 năm rưỡi đến 2 năm tù giam, cho hưởng án treo trong 3 năm (nghĩa là trong vòng 3 năm nếu tái phạm thì sẽ bị gộp vào án mới để thi hành án). Phía Nhật vẫn yêu cầu phía Việt Nam xét xử những kẻ phạm pháp trong vụ án CPI, còn trên thực tế coi là điều kiện để nối lại nguồn ODA mà Việt Nam rất mong mỏi.

Thái độ của đại sứ Nhật ở Hà Nội là rất thẳng thắn và kiên quyết. Đã 3 lần ông nói : " Tôi chờ phía Việt Nam hành động ! ". Ông còn cảnh báo : "Sau vụ này, rất khó lấy lại sự ủng hộ của công chúng Nhật đối với khoản ODA cấp cho Việt Nam".

Thế nhưng 15 nhân vật trong bộ chính trị Hà Nội mắc bệnh chủ quan, duy ý chí khá nặng. Họ chỉ lo bênh che bằng mọi giá cho những cán bộ tham nhũng trong bộ máy lãnh đạo, sợ rằng vụ CPI đổ bể sẽ phơi bày quá nhiều thói tha ở thượng đỉnh. Trong vụ án lớn Trương Văn Cam (năm 2003) ngoài 4 tên xã hội đen bị tử hình, Trung Tướng Thứ Trưởng Công an Bùi Quốc Huy bị 4 năm tù, phó Viện trưởng Kiểm sát Tối cao Phạm Sỹ Chiến 6 năm tù, phó chủ tịch Hội nhà báo Trần Mai Hạnh 9 năm tù... Bộ chính trị cộng sản xưa nay chỉ "đánh từ vai trở xuống", Bùi Quốc Huy và Trần Mai Hạnh là uỷ viên trung ương đảng, cấp này rất hiếm khi bị tù. Vụ CPI này, theo tiết lộ từ Văn phòng Trung ương đảng và từ câu lạc bộ Thăng Long gồm các quan chức cộng sản về hưu, có dính đến một số uỷ viên bộ chính trị đương chức, trước hết là Lê Thanh Hải, nguyên là chủ tịch uỷ ban Nhân dân, nay là bí thư thành uỷ Sài Gòn, rồi đến Trương Tấn Sang, nguyên chủ tịch Sài Gòn, hiện là thường trực ban bí thư trung ương đảng, đến cả Nguyễn Minh Triết là bí thư thành uỷ Sài Gòn khi các vụ hối lộ của CPI xảy ra.

Nhưng vụ án bị bế tắc, " bị chết cứng ", " bị đông đặc " - theo cách nói ở Câu lạc bộ Thăng long, - là vì có liên quan chặt chẽ đến " ông số 1 ", "ông tổng Nông", "ông Tài Nông Đức Mông ". Mọi quan hệ này rất rối rắm phức tạp. Ông Mạnh chủ trương khoan vụ PMU18, gỡ tội cho nguyên thứ trưởng Nguyễn Việt Tiến, lật án nhằm giải hết tội nặng của Tiến, còn trị tội một loạt các nhà báo kiên quyết chống tham nhũng để bịt mồm cả làng báo Việt Nam, theo đúng đường lối " khoan lại ".

Nguyễn Việt Tiến là nguyên thứ trưởng thường trực bộ Giao thông Vận tải(GTVT), bí thư đảng uỷ,

trưởng Ban phòng chống tham nhũng của bộ, phụ trách giám sát các dự án PMU, các dự án đường Bắc - Nam, Đông - Tây, trong đó có những dự án dính đến Công ty PCI. Đào Đình Bình nguyên bộ trưởng GTVT cùng thứ trưởng thường trực Nguyễn Việt Tiến là 2 đệ tử thân thiết của ông Mạnh. Từ năm 1999, ông Mạnh đã gửi con rể, rồi sau đó là con gái làm việc ở ngay Văn phòng của Bộ GTVT. Ở bộ GTVT, người ta gọi cặp vợ chồng này là "Phò mã Hải" và "Công chúa Liên".

Có thể suy luận rằng 15 bộ óc trong bộ chính trị cùng nghĩ theo ông tổng Mạnh rằng : ta đã khoan được vụ PMU18, khoan được theo kiểu giam lỏng, răn đe cả làng báo Việt Nam, khoan được Vụ án Siêu nghiêm trọng Tổng cục 2, im đi bản báo cáo của Ban kiểm tra Liên ngành về Tổng cục 2, thì có gì mà không khoan nổi.

Quả là căn bệnh chủ quan, duy ý chí của nhóm lãnh đạo cộng sản là không có giới hạn.

Theo nào trạng nguy hiểm như thế, một số báo chí Hà Nội gần đây vẫn đưa những tin tức tràn đầy "lạc quan" về quan hệ Nhật - Việt; bộ trưởng kế hoạch và đầu tư Võ Hồng Phúc cũng nói từ cuối tháng 11-2008 rằng : " tôi tin rằng chỉ 2 tháng nữa ODA Nhật bản sẽ được nối lại; tôi và Ngài đại sứ Nhật sẽ ký Nghị định thư về việc này "(!). Hai tháng rưỡi rồi đây ! Chờ xem.

Bộ chính trị ở Hà Nội không muốn, không chịu hiểu rằng "quả bóng đang ở phía Việt Nam ", như báo Yomiuri Shimbun nhận xét. Một ủy ban hỗn hợp Việt - Nhật đã được thành lập để xem xét kỹ các cam kết và việc thực thi các dự án ODA, để đảm bảo vốn ODA của Nhật đưa vào không bị cắt xén, rò rỉ. Chính người phía Nhật trong Ủy ban này yêu cầu phía Việt Nam phải hợp tác thật sự trong việc xét xử nghiêm tội phạm CPI.

Không đưa ra xét xử và xét xử không nghiêm thì thỏa thuận mới về ODA và công việc của Ủy ban hỗn hợp sẽ bế tắc.

Chẳng lẽ trả lời phía Nhật rằng chúng tôi đã xử lý nội bộ(!) kẻ can phạm, đã xử nghiêm (!) và cho hưởng án treo, và đã thu hồi (!) số tiền hối lộ, vì chúng tôi có cách giải quyết của riêng chúng tôi (!)... thì phía Nhật làm sao chấp nhận được; chỉ khiêu khích thêm dư luận trong nước, làm bế tắc thêm nguồn ODA Nhật bản và các nước khác, tự bôi xấu thêm chế độ, làm trò cười. Các luật gia trong nước sẽ phản ứng ngay. Vì trong vụ án này, kẻ phạm tội chính là bọn ăn hối lộ ở phía Việt Nam; theo Luật chống tham nhũng hiện hành, tham ô lên đến mức 1 tỷ đồng là đã có thể bị tử hình;

trong vụ này số tiền lên đến 2 triệu 6 đôla, tương đương với hơn 40 tỷ đồng, nghĩa là có thể bị rơi rụng hơn 40 cái đầu kia đây. Làm sao có thể xí xoá kiểu ngang ngược, luật rừng như thế!

Xin nhớ rằng phía Chính phủ Nhật Bản là một chính quyền Quân chủ lập Hiến, có pháp luật rất nghiêm. Với một Quốc hội kiểm soát chính phủ rất chặt, trong đó mỗi cương vị có trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng minh bạch. Do không hiểu sâu sắc điều ấy, trong tháng 1-2009 khi cựu thủ tướng Nhật Fucuda thăm Hà Nội trong một chuyến du lịch, các quan chức Việt Nam không bỏ qua cơ hội yêu cầu ông "ủng hộ việc nối lại ODA vừa bị cắt", ông già Fucuda vui cười tán thành ngay; báo chí Hà Nội hồi hả đưa tin với tít đậm, cố tình hay ngây ngô hiểu lầm một nụ cười ngoại giao không có thực chất nào. Báo Nhân dân còn hý hứng hão rằng nhân chuyến thăm xã giao từ 9 đến 15-2 của Hoàng Thái tử Nhật Naruhito dịp kỷ niệm bang giao Nhật - Việt, ODA sẽ được nối lại. Vẫn là lấy giấc mơ làm sự thật ! Cựu thủ tướng hay Hoàng Thái tử đều không có một quyền lực thực tế nào trong vụ này.

Vẫn theo kiểu cách làm báo ấu trĩ như thế, ngày thứ sáu 6-2-2009 mới đây, phóng viên thường trú đài Tiếng nói VN ở Tôkyô phỏng vấn người phát ngôn bộ ngoại giao Nhật Yasuhisa Kawamura về quan hệ Nhật - Việt, rồi đưa tin : sự hỗ trợ ODA của Nhật cho Việt Nam có 2 phần, phần đầu tiên là viện trợ không hoàn lại và tiền chi cho chương trình hợp tác kỹ thuật; phần thứ hai là cho vay với lãi suất ưu đãi. Nhật bản chỉ tạm thời ngừng phần thứ hai thôi (!). Còn 2 khoản viện trợ trong phần đầu tiên vẫn giữ nguyên. Thật ra giá trị của phần đầu chỉ bằng 7 tỷ 3 Yên, còn giá trị của phần hai lên đến 97 tỷ 8 Yên, nghĩa là phần bị đình chỉ chiếm đến 94% nguồn ODA của Nhật cho Việt Nam. Người phát ngôn Nhật cho biết : "Một số nhân vật chính phủ và Quốc hội Nhật ủng hộ việc nối lại nguồn ODA cho Việt Nam, nhưng để có thể chính thức nối lại ODA vẫn cần một thời gian nữa". Bà nói rõ thêm : " Phía Nhật mong muốn phía Việt Nam có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với hành vi hối lộ trong vụ CPI. Lúc đó chính phủ Nhật mới có thể trả lời chính thức về thời gian cụ thể việc nối lại khoản cho vay dài hạn nguồn ODA cho Việt Nam".

Đó, chỉ 2 câu mà bao nhiêu là điều kiện, những : "nhưng", "để có thể", "vẫn cần một thời gian", "xử lý nghiêm khắc", "lúc đó", "mới có thể"... Mỗi chữ đều có ý nghĩa, bên cạnh nụ cười ngoại giao, bên cạnh 2, 3 cái cúi đầu thật thấp kiểu Nhật, là những

yêu cầu cực nghiêm : phía Việt Nam không được, không thể chỉ nói mà không hành động, mà phải hành động nghiêm khắc, chứ không thể qua loa, hình thức, chiếu lệ; sau đó rồi phía Nhật mới có thể xem xét và quyết định... Rõ ràng quả bóng vẫn nằm lý ở Hà Nội.

Phía Nhật là phía nhà giàu số một Châu Á, là chủ chi tiền, là nước viện trợ số một cho Việt Nam, là người có quyền ra điều kiện, có quyền mở và đóng vòi viện trợ, có quyền xem xét và đánh giá phía Việt Nam có nghiêm khắc chống tham nhũng hay không, có nên mở lại vòi, bao giờ mở và vòi vẫn lớn như xưa, hay to hơn, hay nhỏ hơn... Họ còn phải nghe ngóng Quốc hội Nhật, báo chí Nhật, người dân Nhật...

Đầu óc của 15 nhân vật chóp bu còn ngớ ngẩn không chịu hiểu rằng thân phận mình là kẻ chịu ơn, kẻ ngửa tay, không thể trịch thượng, làm cao được. Lạc điệu !

Huống gì công luận Nhật đang vô cùng bất bình, khi báo Asahi Shimbun đưa tin tại hội Tết hoa Xuân giữa Hà Nội, tất cả hoa Anh đào công phu chuyên chở từ Nhật sang đã bị tàn phá, cướp dật sạch; báo Yomuri đưa tin tỷ mỹ về vụ người lái, chiêu đãi viên, người học nghề Việt Nam lập cả một mạng lưới ăn cắp có hệ thống trên đất Nhật.

Muốn nhận tiếp được nguồn ODA, Việt Nam không cần nói nhiều, hứa nhiều nữa, nhân dịp này hãy làm nhiều hơn nói, làm thật nghiêm, không bỏ sót kẻ phạm tội dù kẻ đó là ai, ở chức vụ nào, trong vụ việc nào, ngay bây giờ là trong vụ CPI.

Nếu 15 người tự cho mình toàn quyền cai trị đất nước vẫn đặt việc bảo vệ nhóm tội phạm trong vụ án CPI cao hơn cuộc sống của nhân dân, không mấy may nghĩ đến những thiệt thòi mà đất nước và nhân dân phải gánh chịu, họ sẽ phải trả giá cho lập trường sai lầm ấy. Hãy xem : cả tháng 1-2009, nguồn đầu tư FDI đổ vào chỉ có 185 triệu đôla, bằng 11% tháng 1-2008, so với ODA Nhật hiện bị treo lên đến 900 triệu đôla.

Họ có thể tạm giữ được ghế ở chóp bu, gây tiếp vô vàn tai họa cho đất nước, nhưng nền đất dưới ghế họ bám đã lung lay và còn lung lay dữ dội.

Đầu Xuân này, vụ CPI cay đắng đã gõ cửa xông đất nhóm lãnh đạo chóp bu cộng sản.

Các Vụ án lớn khác đang xếp hàng nối tiếp.

Ngay trước mắt, vụ khai thác bô-xít ở Tây Nguyên đang nổ lớn. Tiến lùi đều khó. Ông tướng Giáp đã mang chút sức còn lại của tuổi 99 vào cuộc; nhiều trí thức có uy tín lên tiếng, như ông

Nguyễn Trung vừa lên tận huyện Đắc Nông để cảnh báo về thảm họa môi sinh, như nhà văn Nguyễn Ngọc gắn bó với Tây Nguyên dự báo bùn đỏ bô-xít sẽ tận diệt cuộc sống Tây Nguyên. "Vụ bô-xít" đang nổ lớn khi có tin hàng mấy trăm công nhân của Bắc Kinh hiện đã có mặt ở Đắc Nông để triển khai đào mỏ, mà quốc hội Hà Nội không hề hay biết. Vụ này đang nổ to thêm từng ngày khi Nhân dân Nhật báo Bắc Kinh đưa tin: năm 2008, Trung Quốc đã ra lệnh đóng cửa gần một trăm mỏ bô-xít trong vùng Thái nguyên thuộc tỉnh Sơn Tây và trong huyện Tĩnh Tây thuộc tỉnh Quảng Tây, "vì quặng bô-xít tàn phá môi trường, còn gây nên nhiều bệnh lạ cực nguy hiểm cho con người". Giờ lại Tuyên bố chung Trung - Việt (1-6-2008) nhân chuyến Nông Đức Mạnh sang Bắc Kinh, có ghi : "2 bên tăng cường hợp tác trong các dự án như : bô-xít Đắc Nông ...". Thế là rõ, Đắc Nông là đầu vị của hợp tác. Cái điều giả kính khùng của bọn bành trướng là đóng cửa hàng trăm mỏ bô-xít trên đất chúng vì tai họa môi sinh, rồi bắt buộc bộ hạ ở nước ta khai mỏ để cung cấp nguyên liệu cho chúng phát triển ngành nhôm cho công nghiệp hàng không, tàu chiến, tên lửa... Một kiểu xuất khẩu tai họa môi sinh theo tư duy Đại Hán, buộc các nhược tiểu dân tộc gánh thay. Hàng nghìn dân Tàu nữa sắp đến Đắc Nông, theo tôi biết, cầm chắc là số lao động của Tổng cục kinh tế Quân giải phóng, nghĩa là những chiến binh thực thụ. Bộ chính trị đang "rước voi dử" vào nước ta, mà tổng Mạnh và thủ Dũng tỏ ra hăng hái nhất trong việc mời đón này. Nay mới biết, ông Dũng đã hạ bút ký Quyết định 167, phê duyệt quy hoạch khai thác mỏ bô-xít lớn Đắc Nông từ ngày 1-11-2007. Họ đã đi đêm với nhau từ lâu. Không cần súng đạn, quân bành trướng đã cắm chốt trên địa bàn chiến lược Tây Nguyên.

Vụ án lớn nữa đang nổ bung ra là vụ cấm xong mốc biên giới trên đất liền, khai thác tài nguyên trong vịnh Bắc bộ và chủ quyền trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Có gì khiêu khích dư luận nước ta hơn là khi báo Nhân dân và người phát ngôn bộ ngoại giao báo tin là "2 nước sẽ cùng nhau mở hội ăn mừng Tuyên bố chung (đã ký) và Nghị định thư cùng tập bản đồ (sẽ công bố)". Tiễn đây cần chỉ ra luận điệu của Trường ban biên giới Nguyễn Hồng Thao nói với BBC rằng phải hơn 1 năm nữa việc vẽ bản đồ tỷ mỹ mới xong. "Còn phải làm vệ sinh quanh các cột mốc (!)". Thật ra việc vẽ bản đồ đã xong hết rồi. Các nhà chuyên môn về đồ bản cho rằng (*xem tiếp trang 30*)

Dân vi bang bản, dân vi quý

Nguyễn Thanh Giang

Ngày 20 tháng 01 năm 2009, không chỉ hơn hai triệu người từ khắp nơi đổ về thủ đô Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, mà hàng tỷ người trên trái đất đã chú tâm theo dõi diễn văn nhậm chức của tổng thống Barack Obama. Nhiều người đánh giá cao bài diễn văn được coi như bản tuyên bố đồng dạng về một kỷ nguyên mới của Hoa Kỳ - Kỷ nguyên Obama. Ngoài những cảm nhận như của Daniel Finkelstein: “Chiến thắng của Obama được nhìn nhận phổ cập như kỷ nguyên mới của tham vọng và lạc quan” hay của tờ *Finance Times Deutschland: Obama hướng mọi người “đóng lại những vết thương”*..., tôi còn như rơm rớm xúc động trước đoạn văn thâm trầm tình người này: “Trong khi tái khẳng định sự vĩ đại của dân tộc chúng ta, chúng ta hiểu rằng sự vĩ đại đó không bao giờ là thứ được cho không. Chúng ta đã phải giành lấy nó. Hành trình của chúng ta đi cho tới nay chưa bao giờ là một trong những con đường đi tắt hoặc một cái gì đó dễ dàng hơn. Đó không phải là con đường cho những người nhút nhát, cho những người hay ưa thích sự nhàn tản hơn là lao động, hay cho những người chỉ tìm kiếm những thú vui của sự giàu sang và nổi tiếng. Thay vào đó, chính những người dám chấp nhận hiểm nguy, những người lao động, những người làm ra các sản vật – mà một vài trong số họ là những người nổi tiếng nhưng thông thường hơn là những người đàn ông và đàn bà vô danh trong những lao động của họ - là những người đã đưa chúng ta vượt qua con đường dài đầy khó khăn gập ghềnh và dẫn chúng ta tới sự thịnh vượng và tự do.

Vì chúng ta, họ đã phải bươn chải khắp các đại dương mà trong tay chỉ có chút ít tư trang, của cải để mưu cầu một cuộc đời mới.

Vì chúng ta, họ đã phải vất vả lao động ở những công xưởng hà khắc và phải cật công định cư ở miền Tây; đã phải chịu đựng những trận đòn roi da và cây cây trên nền đất cứng.

Vì chúng ta, họ đã chiến đấu và hy sinh ở những nơi như Concord và Gettysburg, Normandy và Khe Sanh.

Hết lần này đến lần khác, những người đàn ông và đàn bà này đã tranh đấu, hy sinh và làm việc tới tận khi đôi bàn tay của họ trai sạm để chúng ta có thể có một cuộc sống tốt đẹp hơn, Họ đã nhìn thấy nước Mỹ lớn hơn tất cả những tham vọng cá nhân, lớn hơn tất cả những khác biệt về sự sinh thành, của cải và phe phái của chúng ta gộp lại”.

Suy tôn “những người lao động ... , những người đàn ông và đàn bà vô danh ...”, những người “Vì chúng ta, họ đã phải bươn chải khắp các đại dương... Vì chúng ta, họ đã phải vất vả lao động ở những công xưởng... Vì chúng ta, họ đã chiến đấu và hy sinh...” bằng những đoạn văn tủa thom hương khói thiêng liêng vốn là truyền thống của các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ.

Diễn văn nhậm chức ngày 4 tháng 3 năm 1865 của tổng thống Abraham Lincoln có đoạn: “Với lòng nhân đạo dành cho tất cả, với sự vững bền về quyền mà Chúa đã ban cho mỗi người chúng ta, chúng ta hãy cố gắng hết sức mình để làm tròn nghĩa vụ mà chúng ta đã nhận, để hàn gắn vết thương của dân tộc, để quan tâm đến những người đã vĩnh viễn hy sinh vì cuộc chiến tranh, tới những người vợ góa và những đứa con cô cút, và để làm tất cả những gì có thể, nhằm mang lại sự công bằng và hòa bình mãi mãi, cho chúng ta và cho các dân tộc”.

Diễn văn nhậm chức ngày 20 tháng 01 năm 1937 của tổng thống Franklin D. Roosevelt có đoạn: “Trên đất nước này, tôi thấy hàng chục triệu công dân – một phần lớn của dân số cả nước – ngay tại thời điểm này không được hưởng phần lớn cái mà những tiêu chuẩn thấp nhất ngày nay gọi là những nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống”.

Diễn văn nhậm chức ngày 20 tháng 01 năm 1993 của tổng thống Bill Clinton có đoạn: “Để thay đổi nước Mỹ, chúng ta cần phải cả gan và dám làm những gì mà các thế hệ trước chưa làm, chúng ta phải đầu tư hơn nữa vào cho người dân của chúng ta, vào công việc của họ và vào tương lai của họ, đồng thời giảm đi khoản nợ khổng lồ... Chúng ta phải thực hiện cái mà nước Mỹ sẽ làm được tốt nhất: tạo ra nhiều cơ hội cho mọi người dân và đòi hỏi ở tất cả mọi người”.

Tôi xúc động đến rung rung bởi cứ trông đợi mãi, đến nỗi nay đã già rồi, mà chưa thấy được những đoạn văn tương tự trong các diễn văn của các lãnh tụ, các nhà lãnh đạo đất nước của đảng CSVN. Trong các bài diễn văn quan trọng của những nhà lãnh đạo Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ không những không thấy nói đến đảng của họ, mà hầu như cũng không thấy nhắc đến ngay cả những anh hùng khai quốc công thần như George Washington hay những người đã thảo ra bản Tuyên ngôn Độc lập bất hủ như Thomas Jefferson, vì họ cho rằng “một vài trong số họ (nhân dân) là những người nổi tiếng” đều không đáng kể so với “những người đàn ông và đàn bà vô danh”.

Trong khi đó, ở bài diễn văn tại lễ kỷ niệm 79 năm thành lập đảng CSVN mới đây, người ta vẫn phải nghe những lời sau đây: “ ... ôn lại truyền thống đấu tranh cách mạng, những chặng đường lịch sử vẻ vang của Đảng ta, tưởng nhớ tới công lao trời biển của chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại – người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, chèo lái con thuyền cách mạng VN vượt qua bao ghềnh thác tới bờ thắng lợi; bày tỏ sự tri ân các nhà lãnh đạo cách mạng tiền bối, những chiến sỹ cộng sản kiên trung, anh hùng liệt sỹ, thương bệnh binh và nhiều thế hệ đồng chí, đồng bào đã hy sinh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc ”.

Cả “ nhiều thế hệ đồng chí, đồng bào đã hy sinh ” mà không đáng kể gì so với “ công lao trời biển ” của một Người nào đó hay một số người nào khác kia sao ? Đốt nén nhang khấn trước bàn thờ lịch sử dân tộc, người ta khấn hết mấy ông bà kia cho chán chê rồi mới đến “ nhiều thế hệ đồng chí, đồng bào đã hy sinh ” !

Tiếc thay, sự khinh thị đau lòng này lại vốn đã thành truyền thống của những người lãnh đạo đảng CSVN. Cụ Hồ trước ngày “ sẽ đi gặp các cụ Mác, cụ Lênin ... ” khi “ để sẵn mấy lời ” cũng “ Trước hết nói về Đảng ”. Đoạn nói về Đảng, về các cánh tay của Đảng dài đến 25 dòng, để mọi người phải đọc chán chê, rồi mới đến 8 dòng nói về “ nhân dân lao động ta ”. Ở đây, trong hồi tưởng của Người, không thấy sự suy tôn mà chỉ thấy ngợi khen sự phục tùng, sự ngoan ngoãn của bầy cừu nhân dân dưới sự chăn dắt của Đảng: “Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng ”.

Cho nên, đáng nhẽ phải coi “dân là gốc” thì lãnh đạo CSVN chủ trương “lấy dân làm gốc” - làm cái đệm thịt để người ta xây đài vinh quang và phát cờ trên đó !

Năm 1989, lần đầu tiên sang Mỹ để dự Hội nghị Địa chất Quốc tế lần thứ 28, tôi có dịp đến viếng Nghĩa trang Quốc gia Hoa Kỳ. Với cái “ tiềm thức Cộng sản ” tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy Mộ Chiến sỹ Vô danh tại đây được đặt rất uy nghi trên đồi cao, có hương trầm nghi ngút khói suốt ngày đêm, có lính bông súng đứng gác rất nghiêm trang ngay giữa nắng trời gay gắt; trong khi đó, mộ các tổng thống chỉ sơ sài phía dưới. Mãi sau này, khi tiềm thức kia bị nhòa đi đôi phần tôi mới thấy mũi lòng, mũi lòng đến uất ức, khi nhận ra rằng, sao đang thời nhân dân còn đói khổ (đói khổ hơn bây giờ nhiều) mà người ta nở đô hàng tỷ rúp xây một cái lăng mộ to vào loại nhất thế giới hiện đại (người ta đã làm sai di chúc của Hồ chủ tịch). Rồi... rất lâu

sau đó, người ta mới giết mình bảo nhau xây mộ chiến sỹ vô danh, bé tí ty so với cái lăng đồ sộ kia. Ở đây thường hương lạnh khói tàn ! Không biết người ta có nhớ rằng trong Mộ Chiến sỹ Vô danh hay Đài Liệt sỹ đã hy sinh vì tổ quốc đó có cả vong linh các bậc tiền bối của Cụ Hồ ?

Các nhà lãnh đạo Mỹ luôn tôn vinh những người dân thường bằng lời lẽ thốt tự đáy lòng. Barack Obama nói trong diễn văn nhậm chức: “...nước Mỹ đã đi tới không chỉ nhờ vào kỹ năng và tầm nhìn của những người lãnh đạo cao nhất, mà vì chúng ta, những người dân Mỹ vẫn tin tưởng vào những lý tưởng của cha ông và tôn trọng các văn bản đã ban hành của chúng ta ”.

Ông thẳng thắn quy trách nhiệm cho lãnh đạo: “ Các công nhân của chúng ta không hề làm việc kém hiệu quả hơn thời điểm cuộc khủng hoảng này bắt đầu. Trí óc của chúng ta không hề kém sáng tạo, hàng hoá và dịch vụ của chúng ta không hề kém cần thiết hơn tuần trước, tháng trước hay năm ngoái. Năng lực của chúng ta vẫn không hề bị sút giảm. Nhưng thời của sự bảo vệ những lợi ích hẹp hòi và lảng tránh những quyết định không mấy thú vị của chúng ta - thời đó chắc chắn đã trôi qua ”.

Ông nghiêm khắc răn dạy các quan chức: “... Và ai trong số chúng ta đang quản lý những đồng đô-la công cộng sẽ phải thận trọng tính toán - để chi tiêu một cách khôn ngoan, phải thay đổi những thói quen xấu và phải làm công việc của chúng ta dưới thanh thiên bạch nhật – vì chỉ khi đó chúng ta mới có thể khôi phục được lòng tin hết sức quan trọng giữa người dân và chính phủ của họ... Câu hỏi chúng ta đặt ra hôm nay không phải là liệu chính phủ của chúng ta quá lớn hay quá nhỏ, mà là liệu nó có vận hành được hay không - liệu nó có thể giúp cho các gia đình tìm kiếm được việc làm với một đồng lương tử tế, một sự chăm sóc y tế mà họ có thể chi trả được hay tìm kiếm được một hưu bổng xứng đáng. Ở đâu mà câu trả lời là được, chúng ta dự kiến sẽ tiến tới. Ở đâu mà câu trả lời là không, các chương trình sẽ dừng lại ”.

Thêm một lần, ông xác quyết đanh thép: “ Các thách thức mà chúng ta phải đối mặt có thể là mới mẻ. Các công cụ mà chúng ta dùng để đối phó có thể là mới mẻ. Nhưng các giá trị đã dẫn đến thành công của chúng ta - sự trung thực và chăm chỉ, dũng cảm và công bằng, khoan dung và tò mò, trung thành và lòng yêu nước - những điều này là cũ. Những điều này là có thật. Chúng đã là lực đẩy âm thầm cho tiến bộ xuyên suốt lịch sử của chúng ta. Điều đang đòi hỏi chúng ta là quay về với những sự thật đó ”. (xem tiếp trang 31)

Những “kịch bản” cho sự thay đổi ở Việt Nam

Việt Hoàng

1. Dự đoán cho năm 2009

Năm Kỷ Sửu 2009 sẽ là một năm khủng hoảng toàn diện tại Việt Nam.

Cuộc khủng hoảng và suy thoái thế giới vẫn tiếp tục diễn ra với chiều hướng xấu bất chấp những nỗ lực của tân chính quyền Obama. Không những chỉ Hoa Kỳ mà hầu hết các trung tâm “tiêu thụ” hàng hóa của thế giới như Châu Âu, Nhật, Nga...đều đang đối phó với khủng hoảng. Điều này dẫn đến hậu quả nghiêm trọng cho các nước có thu nhập ngân sách dựa vào xuất khẩu như Trung Quốc và Đông Nam Á. Như vậy Việt Nam sẽ gia tăng thất nghiệp vào năm nay, con số sẽ lên đến hàng triệu người (sau Tết Kỷ Sửu một thời gian ngắn là có thể thấy rõ vấn nạn thất nghiệp tại Việt Nam). Vấn đề thất nghiệp của công nhân bên cạnh cuộc sống xa hoa và vương giả của các đảng viên cộng sản có chức quyền sẽ dẫn đến những bất ổn và xáo trộn xã hội là điều đương nhiên (kẻ ăn không hết, kẻ lần không ra).

Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam sẽ giảm sút mạnh do những khó khăn của các công ty mẹ tại chính quốc. Lượng kiều hối của cộng đồng người Việt hải ngoại sẽ giảm mạnh trong năm tới do cuộc khủng hoảng toàn cầu mang lại. Như vậy: thất nghiệp, tham nhũng, đầu tư nước ngoài giảm, kiều hối giảm, xuất khẩu giảm...sẽ dẫn đến việc ngân sách của nhà nước Việt Nam cạn kiệt.

Khi ngân sách nhà nước trống rỗng thì quốc phòng sẽ suy yếu. Đời sống của các quân nhân sẽ gặp khó khăn, sức ép của giới quân đội lên đảng và nhà nước sẽ tăng cao. Ngân sách cạn kiệt cũng có nghĩa là đảng cộng sản không còn cơ hội ban phát bổng lộc cho bộ máy rất cồng kềnh và kém hiệu quả của mình, bất mãn sẽ gia tăng. Khi đó buộc nhà nước cộng sản phải lựa chọn giữa hai cái, một là làm nơ đê cho hệ thống công quyền tha hồ tham nhũng, vòi vĩnh, bòn rút của nhân dân, đồng thời chính quyền sẽ phải gia tăng đánh thuế vào người dân như đánh thuế thu nhập cá nhân, đánh thuế kiều hối gửi về nước... và như vậy một cuộc cách mạng “đường phố” sẽ xảy ra, không sớm thì muộn.

Hai là nhà nước Việt Nam phải thắt chặt chi tiêu, giảm biên chế, phá giá đồng tiền nội tệ để khuyến khích xuất khẩu, giám sát chặt chẽ các doanh nghiệp nhà nước, hỗ trợ tối đa cho các doanh

ngiệp tư nhân...nhưng phương án này không thể thực hiện được dưới một chế độ toàn trị bởi các nhóm tài phiệt đã thao túng hoàn toàn các chính sách của chính phủ (phải một thể lực cực lớn mới có thể giật dây được ông Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng để ông ta ký vào công điện cấm xuất khẩu gạo gây thiệt hại hàng tỷ đô là cho người nông dân và tạo ra một cơn sốt gạo ảo hồi giữa năm 2008 vừa qua).

Việc phá giá đồng tiền Việt Nam như đề nghị của nhóm chuyên gia kinh tế Harvard cũng khó lòng thực hiện (đúng ra là chính quyền Việt Nam không dám thực hiện) bởi để làm được việc này cần phải xây dựng một lộ trình giảm giá đồng tiền công khai, minh bạch để người dân yên tâm nếu không việc phá giá đồng tiền sẽ gây ra một cơn “hoảng loạn” trong dân chúng và điều gì sẽ xảy ra chắc ai cũng đoán được...

2. Việt Nam sẽ phải thay đổi toàn diện

Khủng hoảng thế giới lần này được đánh giá là cực kỳ nghiêm trọng, ngay cả những nước phát triển cũng rất vất vả để giải quyết. Trong khi Việt Nam đã có được một thời kỳ 20 năm phát triển gọi là “tạm ổn”, nhưng do sự phát triển của Việt Nam không có chiều sâu và sự bền vững mà chỉ dựa vào việc bán sức lao động rẻ và bán tài nguyên thô. Cuộc khủng hoảng không ai mong muốn này xảy ra là một sự tất yếu để điều chỉnh lại các sai lầm (thiếu sót) của tất cả các đường lối, các chính sách không phù hợp với sự phát triển tự nhiên. Đây cũng là qui luật đào thải tất yếu của cuộc sống.

Việt Nam sẽ rơi vào một khủng hoảng toàn diện và kinh khủng. Chính quyền Việt Nam không thể cứu vãn tình thế bằng những việc như đã làm từ trước đến nay như kiều sai đầu sửa đày, như kiều xoa dầu ngoài da, hô khẩu hiệu và cho dân ăn bánh vẽ, chơi chữ và câu giờ...

Cuộc khủng hoảng lần này sẽ phải đụng đến cái gốc của mọi vấn đề đó là sự toàn trị của đảng cộng sản. Đúng như ông [Nguyễn Đình Hương](#) (cựu Phó Trưởng ban tổ chức Trung ương đảng) đề nghị đó là “phải thay đổi từ nóc”. Nóc ở đây là sự toàn trị của đảng cộng sản.

3. Cách mạng phải diễn ra nên cần một “minh chủ” xuất hiện

Muốn thay đổi tận gốc sự toàn trị của đảng để Việt Nam có dân chủ, có tự do ngôn luận, có bầu cử tự do, có cạnh tranh chính trị...thì bắt buộc phải có một cuộc “cách mạng” diễn ra. Phải như vậy, không thể khác được. Một kẻ độc tài không bao

giờ chấp nhận đối thoại và cạnh tranh, nhất là ở Việt Nam. Mọi tiếng nói bất đồng dù ôn hoà nhất vẫn bị đàn áp thẳng tay, chính quyền Việt Nam đã chọn con đường “được ăn cả, ngã về không”.

Có hai kịch bản để thay đổi tận gốc sự toàn trị của đảng, thứ nhất là do người dân không thể chịu đựng được nữa nên đứng lên làm cách mạng. Đây là kịch bản “tồi tệ” nhất vì đi cùng với nó sẽ là sự đập phá, trả thù...

Kịch bản thứ hai (sẽ rất triệt để và có lợi cho đất nước) là sẽ có một nhân vật cao cấp trong chính quyền, hay các tướng lĩnh trong quân đội đứng dậy làm một cuộc “đảo chính” thật sự, chấm dứt sự toàn trị của đảng cộng sản tuyên bố thực thi dân chủ và thành lập chính phủ lâm thời, sau 2 năm sẽ tổng tuyển cử trên toàn quốc để người dân Việt Nam chọn ra một chính quyền mới.

Để một cuộc cách mạng thành công thì phải có đủ ba yếu tố “thiên thời, địa lợi, nhân hoà”, năm 2009 Kỷ Sửu là năm hội đủ cả ba điều đó.

Nhân vật “minh chủ” không nhất thiết là một người “kinh bang, tế thế” mà chỉ cần một người anh hùng, dám xả thân vì dân vì nước, một người có tiếng nói và uy tín đứng lên hiệu triệu quần chúng. Do người dân Việt Nam vẫn rất thiếu thông tin nên vì vậy phải có một người xuất thân từ bên trong chế độ xuất hiện để “cứu giông nòi” như trường hợp cố tổng thống Enxin của nước Nga hồi trước.

Có thể vị “minh chủ” này nghĩ rằng làm “đảo chính” xong rồi thì phải làm thế nào để xây dựng lại đất nước? Điều lo lắng này có cơ sở nhưng cũng đã có cách giải quyết. Không phải tìm đâu cho xa, mà đó chính là Dự Án Chính Trị của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Trong dự án đã có tất cả các phương án xây dựng lại đất nước. Đó là mô hình đại nghị và tản quyền. Dự án đó cùng với tất cả các thành viên của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ là viên gạch, là nền móng vững chắc để xây dựng lại đất nước Việt Nam dân chủ và thịnh vượng. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẽ là “bộ óc” của tân chính quyền mới tại Việt Nam. Hay nói một cách dễ hiểu thì Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên như là “quân sư Nguyễn Trãi” chỉ còn chờ “anh hùng Lê Lợi” xuất hiện nữa là cách mạng sẽ thành công. Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên sẵn sàng cộng tác và ‘kê vai sát cánh’ cùng các lực lượng chính trị quốc nội nếu lực lượng chính trị đó chia sẻ các giá trị trong Dự án của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

4. Kỷ Sửu 2009- Mùa xuân của dân tộc Việt Nam

Năm Kỷ Sửu 2009 sẽ là một năm đầy khó khăn cho thế giới, nhưng cũng có thể đó là năm đại phúc cho nhân dân Việt Nam. Không có chế độ độc tài nào có thể tồn tại mãi mãi. Ngay cả các chế độ dân chủ (do người dân lựa chọn) cũng rất hiếm hoi có đảng phái nào cầm quyền được ba nhiệm kỳ liên tiếp.

Khủng hoảng thế giới và ở Việt Nam sẽ là thiên thời địa lợi, lòng người Việt Nam ai oán sẽ là nhân hoà để tạo ra sự thay đổi.

Bài viết “Vận nước sẽ sáng lên” của tác giả Hạnh An đăng trên BBC cũng tiên đoán rằng năm 2009-Kỷ Sửu sẽ có thay đổi lớn và rất tốt cho Việt Nam. Nhà văn Xuân Cang, một nhà nghiên cứu Kinh Dịch, cho rằng “đất nước trong năm Kỷ Sửu sẽ sáng lên rực rỡ, sẽ lợi về sự chính đáng”. Ông cũng tin rằng Việt Nam cần có “minh chủ có đức sáng” dẫn dắt: “bậc minh chủ lãnh đạo cần có cái đức sáng mới có thể lãnh đạo nhân dân vượt qua những khó khăn, mới phát huy được cái ‘sáng’ của quê Thuận Ly” Ông cũng tin rằng các nhà trí thức sẽ là chủ thể của quê Thuận Ly, là nhân tố chính có thể làm cho đất nước “sáng” lên (tất nhiên là phải như vậy rồi).

Bài viết này cũng trích lời các nhà nghiên cứu rằng năm 2009 sẽ là “thời kỳ chuyển động mạnh mẽ và phức tạp. Có thể có sự lo lắng, bối rối, sa sút niềm tin. Nhưng cũng chính từ trong những lo lắng đó những nhân tố mới có thể xuất hiện và hành động quyết liệt để thay đổi tình hình”, “Trong tiết Hàn lộ - sương giáng (20/8 - 20/9), có thể có sự thay ngôi, đổi vị hoặc trong lĩnh vực kinh tế, hoặc vì lý do kinh tế”.

Cũng là sự tình cờ ngạc nhiên khi nhớ lại câu thơ tiên đoán của tác giả Phạm Hồng Đức trong bài trường ca “[Gia đình cụ Bá](#)” rằng:

*Đảng tan năm Sửu cung Đoài
Rõ là tuổi Bác, Đảng thời bằng nhau...*

Hôm nay là ngày 3/2/2009 kỷ niệm 79 năm ngày thành lập đảng cộng sản Việt Nam. Cũng là năm trùng với tuổi 79 của ông Hồ Chí Minh.

Với sự quan sát tình hình chính trị Việt Nam một cách thường xuyên và bình tĩnh cộng với những lời tiên đoán của các nhà nghiên cứu Kinh Dịch tôi hoàn toàn tin rằng “vận nước sẽ thay đổi” trong năm Kỷ Sửu 2009 này.

Moskva, Xuân Kỷ Sửu
Việt Hoàng

(Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)

Những vấn đề lãnh thổ - lãnh hải và hồ sơ « thêm lục địa mở rộng » của Việt Nam.

Trương Nhân Tuấn

Việt Nam vừa trải qua một năm 2008 nhiều mất mát và sóng gió, nhưng không chỉ sẽ ngừng ở đó. Dưới sự lãnh đạo độc tài thiếu sáng suốt và vô trách nhiệm của đảng CSVN, đất nước sẽ tiếp tục bước vào một năm mới 2009 hứa hẹn những bất trắc, xã hội đe dọa khủng hoảng và suy sụp mọi mặt, từ mất mát lãnh thổ - lãnh hải, khủng hoảng kinh tế cho đến suy sụp giáo dục. Ở đây người viết chỉ viết về lãnh thổ và lãnh hải.

1/ Mất mát lãnh thổ :

Năm vừa qua là năm mà Việt Nam bị mất đất nhiều cho ngoại bang mà từ thời lập quốc đến nay, hàng chục thế kỷ, tổ tiên ta chưa bao giờ để việc này xảy ra. Công trình cắm mốc giới của Hiệp ước phân định biên giới trên đất liền ký với Trung Quốc ngày 30 tháng 12 năm 1999 được nhà nước CSVN hấp tấp kết thúc đúng vào đêm giao thừa 2009, như một đám cưới chạy tang, mặc dầu một số mốc vẫn chưa được cắm ở một số tỉnh trên bên giới.

Quá trình phân định và phân giới đường biên giới tuy đã kéo dài trên 30 năm, chính thức từ năm 1974, nhưng không phải vì thời gian kéo dài, hay vì theo ý muốn của lãnh đạo đảng, mà có thể kết thúc bằng một hình thức hết sức lố bịch và bất lợi cho VN như thế. Việt Nam bị mất đất ở nhiều nơi, các địa danh lịch sử hay thắng cảnh nổi tiếng như Nam Quan, Bản Giốc... là những vùng đất được nhiều người lên tiếng trên báo chí, nhắc đi nhắc lại nhiều lần để cảnh giác không được làm mất ; các bằng chứng pháp lý, lịch sử xác nhận chủ quyền của VN ở những vùng đất đó, ghi chép từ trăm năm trước, được người bỏ công sưu tập từ các văn khố nước ngoài và công bố, nhưng cuối cùng lãnh đạo VN bỏ ngoài tai và những phần đất ấy phải nhượng cho TQ.

Bãi Tục Lãm, cũng như các vùng đất mới bồi (bãi Dậu Gót), ở đầu con sông biên giới tỉnh Quảng Ninh, xưa gọi là sông Ka Long, một số tài liệu thế kỷ 19 gọi là An Nam giang, nay gọi là sông Gia Long hay sông Bắc Luân, chiếu theo nội dung văn bản pháp lý, mục nói về dòng chảy chính, chúng hoàn toàn thuộc về Việt Nam. Nếu đối chiếu các bản đồ pháp lý ngày xưa với bản đồ vệ tinh ngày nay, bãi Tục Lãm cũng như các vùng đất mới bồi

chưa bao giờ nằm về phía bắc dòng sông biên giới, tức về phía TQ, mặc dầu con sông này thay đổi dòng chảy chính nhiều lần do hậu quả việc « kè bờ » phía bên TQ. Những vùng đất mới bồi này đã được nhân dân tỉnh Quảng Ninh đổ mồ hôi khai khẩn, trở thành những vùng đất trù phú. Hàng trăm năm nay nhân dân VN liên tục quản lý và khai thác những vùng đất đó, về lý và tình chúng hoàn toàn thuộc về VN. Nhưng chúng cũng phải cắt ra, chia cho TQ, nơi thì 1/4, nơi thì 2/3. Hậu quả của nó làm cho TQ có chủ quyền cả hai bờ con sông biên giới.

Khu đất tranh chấp thuộc Trình Tường (Quảng Ninh), chiếu theo tài liệu phân giới Pháp Thanh 1885-1897 hoàn toàn thuộc về VN, bị phía TQ đưa dân đến khai thác trồng rừng hồi, từ thập niên 60, nay cũng nhượng cho TQ.

Ông Đại Sứ VN tại Hoa Kỳ Lê Công Phụng, nguyên thứ trưởng bộ Ngoại Giao, nguyên Trưởng ban biên giới, nhân buổi trả lời phỏng vấn ông Lý Kiến Trúc cuối tháng 9-2008, có tiết lộ cho biết sau cuộc chiến biên giới 1979, sau khi chiếm và tàn phá một số tỉnh, TQ rút về nhưng còn giữ 27 cao điểm của Việt Nam. Theo ông này cuối cùng VN phải nhượng 6 đỉnh. Con số này cần phải kiểm chứng lại, nó có thể lớn hơn rất nhiều, nhưng chính ông Phụng cũng xác nhận việc có nhượng đất cho TQ.

Còn rất nhiều, mọi nơi trên vùng biên giới đều có mất đất cho TQ. Tài liệu « sách trắng » Những Vấn Đề Biên Giới của VN xuất bản năm 1979 tố cáo mọi nơi trên đường biên giới đều bị TQ lấn đất. Sách này ghi rõ rệt vị trí các mốc giới tại Nam Quan, Bản Giốc... mô tả rõ rệt TQ chiếm đất này thế nào, ủi nát các cột mốc ra sao, đưa đường nối ray vô sâu trong lãnh thổ VN bao nhiêu mét, sửa đường biên dành thác Bản Giốc nhân vẽ lại bản đồ như thế nào, cho dân sang xâm canh, xâm cư, cho công an biên phòng sang VN hành hung cán bộ của VN, lấn chiếm các quặng mỏ trên đất của VN v.v...

Sách trắng là tài liệu của bộ Ngoại Giao phát hành và chịu trách nhiệm.

Tuy nhiên, ông Vũ Dũng, thứ trưởng bộ Ngoại Giao, nhân buổi lễ « chạy tang » kết thúc công trình phân giới đêm giao thừa 30 tháng 12 năm 2008, có tuyên bố : « không thể có chuyện “Việt Nam mất đất”, “cắt đất” cho nước này, nước kia như một số mạng nước ngoài đưa tin ».

Cùng là nhân sự cấp cao hết cả, ông Phụng nói có, ông Dũng nói không !

Như thế phải có một người nói dối. Ông Phụng nói sai và tài liệu bộ Ngoại Giao VN in sai ?

Ông Dũng vì thế không thể ngây biện : « không thể có chuyện “Việt Nam mất đất”, “cắt đất” cho nước này, nước kia như một số mạng nước ngoài đưa tin. »

Lãnh thổ Việt Nam từ ngàn xưa đã được xác định một cách rất rõ rệt. Đường biên giới giữa hai nước Việt-Trung cho đến sau thời Pháp thuộc vẫn không thay đổi, ngoại trừ một vài nơi Pháp Quốc đã nhượng cho nhà Thanh nhân lúc phân định biên giới năm 1885-1897 để trao đổi quyền lợi kinh tế. Nhiều học giả nước ngoài xác nhận rằng đường biên giới hiện nay, tức đường biên giới do Pháp và nhà Thanh hoạch định, phản ánh một thực tế lịch sử đã bắt rễ sâu xa.

Đảng CSVN đã thừa hưởng từ tổ tiên một lãnh thổ không thay đổi từ ngàn năm, chỉ trong vòng vài thập niên tân bắc thuộc, các quan tân thái thú trong đảng CSVN đã chuyển đổi đất đai của VN thành ra đất Tàu. Năm 2008 trở thành một năm đen tối, lịch sử sẽ ghi lại đầy đủ chi tiết vết nhơ này cùng những thủ phạm của nó.

Như thế mà ông Dũng còn phê phán những người lên tiếng : « Chỉ có thể giải thích rằng những mạng này hoặc do thiếu thông tin hoặc cố tình làm sai lệch thông tin vì những ý đồ khác nhau ». Lãnh thổ và lãnh hải nước Việt Nam là của toàn dân VN, mọi người có trách nhiệm bảo vệ nó. Không ai có « ý đồ » nào khác ngoài ý muốn bảo vệ vẹn toàn.

VN đã nhượng bộ như thế, nhất định kết thúc việc phân giới, nhưng chắc gì đường biên giới này bảo vệ được VN trước bản năng bá quyền của TQ ?

Ông Vũ Dũng cho rằng « *Việc hoàn thành PGCM sẽ mở ra những cơ hội mới cho công cuộc phát triển của mỗi nước, ..., là tiền đề vững chắc để xây dựng biên giới Việt – Trung thành đường biên giới mãi mãi hòa bình, hữu nghị và cùng phát triển... Từng bước cụ thể hóa mối quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Trung Quốc trên cơ sở phương châm 16 chữ và tinh thần 4 tốt, là sự đóng góp thiết thực đối với hòa bình, ổn định và phát triển khu vực.* »

Không có gì thuyết phục. Tình đồng chí anh em chủ nghĩa xã hội, tình quốc tế vô sản thắm thiết biết bao nhiêu, môi hở răng lạnh, nhưng có dịp là TQ sẵn sàng « dạy » cho VN một bài học. Năm 1979 là thí dụ. TQ đã làm và họ sẵn sàng lập lại trong tương lai nếu có dịp. Không nhớ bài viết hăm

dọa mới đây « đánh một trận ổn định thiên hạ » hay sao ?

Đường biên giới nơi nào cũng thế, cần phải xác định rõ rệt. Biên giới VN và TQ đã vạch rõ rệt từ ngàn xưa, dân hai bên đều biết rõ, tổ tiên ta khi cần thì có nhiều cách cho phía TQ biết rõ lẫn ranh đó. Không phải đợi đến ngày hôm nay, nhờ đảng CSVN mà nước ta mới có được đường biên giới đó. Mọi lời ca tụng suông, không thuộc bài lịch sử, chỉ là tiếng đàn lạc điệu mà thôi.

2/ Đe dọa mất mát biển Đông :

Việc hấp tấp kết thúc công trình phân giới, cắm mốc, theo các viên chức lãnh đạo, là để chuẩn bị cho việc phân định lãnh hải vùng cửa vịnh Bắc Việt trong năm 2009. Vịnh này đã phân định ngày 25 tháng 12 năm 2000, nhượng cho phía TQ khoảng 11.000km² biển, đặc biệt những vùng có khả năng có mỏ dầu khí quan trọng.

Vùng cửa vịnh Bắc Việt là vùng biển giữa đảo Hải Nam và các tỉnh miền Trung. Vùng này đặc biệt nhạy cảm vì liên quan trực tiếp đến chủ quyền và hải phận của quần đảo Hoàng Sa. Không thể phân định vùng biển này nếu không xác định trước tiên chủ quyền và hải phận của quần đảo Hoàng Sa.

Lãnh đạo CSVN muốn phân định vùng này, vậy quan niệm của họ về chủ quyền quần đảo Hoàng Sa như thế nào ?

Đương nhiên, đã là thông lệ, những gì liên quan đến đất đai, đến lãnh thổ lãnh hải đều thuộc về lãnh vực « bí mật quốc gia », người dân không được quyền biết đến.

Về lập trường chủ quyền Hoàng Sa, ta chỉ đoán chừng thái độ của nhà nước qua một vài « kênh » phát thanh của họ ở hải ngoại. Qua đó, một lập trường có thể của họ hiện nay là : 1/ để qua một bên vấn đề tranh chấp chủ quyền các đảo ; 2/ phân chia hải phận trên nguyên tắc đường trung tuyến ; 3/ các đảo HS và TS có hiệu lực 12 hải lý lãnh hải (lãnh địa hải phận) và không có vùng kinh tế độc quyền (ZEE) cũng như thềm lục địa 200 hải lý. Nguyên tắc phân chia này không những chỉ áp dụng cho vùng biển ở cửa vịnh Bắc Việt mà sẽ được áp dụng cho toàn biển Đông.

Nhận thức này trước hết đi ngược lại tinh thần của tuyên bố 12 tháng 11 năm 1982, bỏ tước cho tuyên bố ngày 12 tháng 5 năm 1977 về hải phận của VN. Nó sẽ rất bất lợi cho VN nếu được thực hiện. Nội dung hai bản Tuyên bố khẳng định chủ quyền VN tại HS và TS đồng thời xác định vùng

biển ZEE và thềm lục địa của các đảo thuộc hai quần đảo này.

Việc để qua một bên tranh chấp chủ quyền HS và TS đương nhiên phía VN là chịu thiệt hại vì chiều theo lịch sử và pháp lý hai quần đảo này hoàn toàn thuộc về VN. Hành vi để qua một bên, cho dầu tạm thời, là dấu hiệu rõ rệt cho thấy VN nhượng bộ TQ về chủ quyền HS và TS. Tuy nhiên, từ nay cho đến ngày 13 tháng 5 năm 2009, người ta có thể kiểm chứng lại lập trường biển Đông của VN qua hồ sơ « thêm lục địa mở rộng ».

Thật vậy, luật quốc tế về biển 1982 có qui định một số các điều khoản, cho phép những nước cận biển có thể mở rộng thềm lục địa đến tối đa là 350 hải lý nhưng phải thỏa mãn một số điều kiện, thí dụ những nước muốn khai thác vùng thềm lục địa mở rộng phải chia sẻ tài nguyên khai khác được với một tỉ lệ sẽ được xác định với một cơ quan quốc tế thuộc LHQ. Hồ sơ (về kỹ thuật và pháp lý) thêm lục địa mở rộng của các nước phải nộp cho Commission on the Limits of the Continental Shelf (CLCS) thuộc LHQ trước ngày 13 tháng 5 năm 2009. Như thế vấn đề “thềm lục địa mở rộng” là một vấn đề hoàn toàn kỹ thuật và pháp lý, mỗi nước phải làm một hồ sơ riêng và kết quả sẽ do CLCS quyết định.

Trường hợp của Biển Đông được bao bọc bởi các nước : Việt Nam, Mã Lai, Nam Dương, Brunei, Phi Luật Tân và Trung Quốc. Đài Loan cũng có tiếng nói tại biển Đông do hiệu quả của đảo Itu-Aba, tức là đảo Ba Bình, chiếm của VN năm 1946. Đây là đảo lớn nhất TS, nếu chủ quyền của Đài Loan được xác định, đảo Ba Bình có thể hưởng vùng ZEE và thềm lục địa 200 hải lý, tương tự một vài đảo hiếm hoi khác tại đây có nước ngọt và cây cối có thể tạo một nền kinh tế tự túc cho một số người sinh sống. Điều hay là các đảo này đều thuộc VN.

Biển Đông có chiều dài trung bình 3.520km, chiều rộng 1.200km.

Các nước nói trên (ngoài Đài Loan) có thể mở vùng biển ZEE và thềm lục địa nước mình mỗi bên tối đa là 200 hải lý (370km), tính từ đường cơ bản. Trường hợp hai nước đối diện (theo chiều rộng), giả sử Việt Nam và Phi, tổng cộng vùng ZEE lý thuyết của hai bên là 740km. Như thế còn lại trên lý thuyết là 460km (xem hình 1), hai nước có thể phân chia vùng này, nếu tình trạng kỹ thuật cho phép, dựa trên điều ước về thềm lục địa mở rộng của luật biển 1982.

Nhưng VN là nước có chủ quyền các đảo thuộc hai quần đảo HS và TS. Như đã nói trên, các đảo này tuy rất nhỏ nhưng một số có nước ngọt và cây cối, có thể làm nơi trú ngụ thường trực và phát triển kinh tế tự túc cho một số nhân sự nhất định. Như thế một số các đảo ở đây hội đủ điều kiện của luật quốc tế về biển để được hưởng lãnh hải 12 hải lý và vùng kinh tế độc quyền ZEE 200 hải lý. Việt Nam vì thế có thể mở rộng vùng biển của mình, như bản đồ đính kèm các tuyên bố 1977 và 1982 (hình 2).

Tuy nhiên, một số đảo của VN bị nước ngoài xâm chiếm : toàn bộ các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa đã bị TQ xâm lăng từ năm 1974. Phi Luật Tân chiếm một số đảo của VN thuộc TS rải rác từ thập niên 60-70 như đảo Loại Ta, đảo Vĩnh Viễn, đảo Song Tử Đông, đảo Thị Tứ... Đài Loan chiếm của VN đảo Ba Bình (đã nói trên). Mã Lai chiếm của VN các đảo Kỳ Vân, Hoa Lau và Kiệu Ngựa. Một số các đảo này hội đủ điều kiện để có hải phận và vùng kinh tế độc quyền 200 hải lý. Một số các đảo nhỏ khác đã được các nước xây dựng, làm bồn chứa nước, xây phi đạo, be bờ, đổ đất, trồng cây cối, mở rộng diện tích để các đảo này có thể có nền kinh tế tự túc, cho phù hợp điều kiện của luật biển 1982, để có vùng biển ZEE. Nhưng việc xây dựng lại khiến các đảo này trở thành đảo nhân tạo, như thế lại mâu thuẫn với một điều ước khác của luật biển 1982, do đó vô hiệu hoá vùng biển ZEE của các đảo nhân tạo đó.

Các nước liên hệ vì thế có thể dựa trên hiệu lực các đảo chiếm được của VN để đòi hỏi vùng biển ZEE của mình.

Trường hợp TQ, từ lâu họ đòi hỏi toàn bộ biển Đông qua bản đồ 9 gạch. Một trong những lý lẽ của họ là do hiệu lực của các đảo HS và TS mà họ ngang ngược chiếm của VN và tuyên bố có chủ quyền. Họ cũng chiếm luôn nhóm đá ngầm Scarborough Reef, ở phía đông, khoảng giữa HS và TS, để vùng biển này được liên tục, vì hiệu quả ZEE của các đảo HS và TS vẫn không phủ hết biển Đông, mặc dầu vùng đá ngầm Scarborough Reef chìm sâu dưới nước đến 80m.

Như thế muốn phân định hải phận biển Đông thì các nước trước hết phải xác định chủ quyền các đảo thuộc hai quần đảo HS và TS. VN có ưu thế hơn tất cả các nước khác vì VN có đầy đủ hồ sơ lịch sử và pháp lý để chứng minh chủ quyền của mình tại hai quần đảo này.

Thời hạn chót nộp hồ sơ « thêm lục địa mở rộng » là ngày 13 tháng 5 năm 2009. Hiện nay, các nước bao bọc chung quanh biển Đông, chỉ có Nam

Dương là hoàn tất hồ sơ và đã nộp cho CLCS trước thời hạn nhiều tháng.

Việc tranh chấp chủ quyền các đảo vì thế làm cho hồ sơ « thêm lục địa mở rộng » của các nước mang tính chiến lược, nhất là đối với VN và TQ.

Chắc chắn các nước từ đây đến ngày 13 tháng 5 năm 2009 cũng phải nộp hồ sơ. Nếu không có đồng thuận trước, sẽ không nước nào nộp trước, tất cả sẽ chờ cùng nộp vào thời khắc cuối cùng. Nước nào nộp hồ sơ trước, hay để lộ nội dung hồ sơ, nước kia có thể lập hồ sơ khác hóa giải hay nắm phần trên.

Như thế có thể tiên đoán rằng hai nước VN và TQ (có thể có cả Phi) sẽ cùng nộp hồ sơ một lúc. Nếu nộp trước thời hạn 13-5-2009, các bên VN và TQ (và Phi) đã đạt được một thoả thuận về biển Đông. Nếu các bên cùng nộp vào phút chót ngày 13-5 thì chưa chắc các bên có một sự đồng thuận nào đó.

Trường hợp có sự đồng thuận giữa VN và TQ, phía nhượng bộ chắc chắn là VN, nội dung thoả thuận có thể là nguyên tắc phân chia theo 3 điểm ở trên : 1/ để qua một bên vấn đề tranh chấp chủ quyền các đảo ; 2/ phân chia hải phận trên nguyên tắc đường trung tuyến ; 3/ các đảo HS và TS có hiệu lực 12 hải lý lãnh hải (lãnh địa hải phận) và không có vùng kinh tế độc quyền (ZEE) cũng như thêm lục địa 200 hải lý.

Nếu không có thoả thuận, hồ sơ của VN có thể là nội dung của hai bản tuyên bố 1977 và 1982 đồng thời đính kèm thêm một số chi tiết kỹ thuật và pháp lý về các đảo thuộc HS và TS. Đương nhiên TQ cũng lập hồ sơ với vùng biển thu nhỏ lại, vì không thể tính hiệu quả lãnh hải và ZEE của nhóm đá ngầm Scarborough Reef.

Sự « chống lún » giữa VN và TQ sẽ phải giải quyết bằng một trọng tài quốc tế mà phần thắng sẽ thuộc về phía VN, nếu lãnh đạo CSVN biết cách hóa giải các cam kết, các tuyên bố ngày trước của đảng CSVN đã nhìn nhận HS và TS thuộc chủ quyền TQ.

Phương pháp vô hiệu hóa các cam kết hay tuyên bố đó là quyết tâm hòa giải hòa hợp dân tộc, một chính sách lớn của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Thật vậy, giải pháp hòa giải dân tộc của THDCDN yêu cầu đảng CSVN nhìn nhận sự thật lịch sử, nhận trách nhiệm về những lầm lỗi và đổ vỡ do họ gây ra cho dân tộc và đất nước trong quá khứ, đề nghị sửa chữa và hàn gắn những lỗi lầm và đổ vỡ đó bằng một số giải pháp (xem tài liệu Thành Công Thế Kỷ 21

<http://www.thongluan.org/vn/modules.php?name=>

[Content&pa=showpage&pid=14](#)) để tiến đến hòa hợp dân tộc, bảo vệ và xây dựng đất nước.

Trong trường hợp chủ quyền biển Đông, công hàm của ông Phạm Văn Đồng cũng như các tuyên bố của các nhân vật lãnh đạo đảng CSVN trong quá khứ đều có một giá trị pháp lý chừng mực. Hiện nay lý lẽ của TQ để dành biển Đông và chủ quyền các quần đảo HS và TS là các bằng chứng này.

Muốn vô hiệu các ràng buộc này, nhà nước và đảng CSVN phải thực thi chính sách hòa giải dân tộc nói trên, nhìn nhận và sửa chữa các sai lầm trong quá khứ để có thể nhân danh sự liên tục quốc gia, để có tư cách chính thống dành lại chủ quyền tại HS và TS.

Cách nhìn nhận : nhà nước VNCH, tiếp nối nhà nước thực dân Pháp, vốn là đại diện triều đình nhà Nguyễn, quản lý liên tục và khai thác HS và TS. Như thế chủ quyền của VN tại HS và TS liên tục từ nhiều thế kỷ, từ chúa Nguyễn, Tây Sơn, nhà Nguyễn, thực dân Pháp cho đến thời VNCH. Sau 1975, chính phủ lâm thời CHMNVN chưa bao giờ tuyên bố HS và TS thuộc về TQ (như ông Phạm Văn Đồng và một số nhân vật khác thuộc VNDCCCH). Như thế, sau khi hiệp thương thống nhất đất nước 1976, CHXHCNVN có thể lựa chọn lập trường của VNCH và CPLTCHMNVN để khẳng định chủ quyền của VN tại HS và TS. Nhưng cách hành xử của đảng CSVN cho thấy họ phủ nhận chế độ VNVH, tiếp tục gọi những thành phần của chế độ này là « ngụy ». Như thế CHXHCNVN là tiếp nối đương nhiên của VNDCCCH. Vì gọi VNCH là « ngụy », tức là giả, không phải là một thực thể chính trị, thì làm sao có thể kế thừa một cái gì đó không thật ? Tuy vậy, đến hôm nay, sau hơn 33 năm việc kế thừa vẫn chưa muện.

Cách sửa chữa : nhà nước CSVN bỏ tên nước, đặt lại tên nước, thí dụ : Cộng Hòa Việt Nam, thay đổi quốc kỳ, quốc ca, hiến pháp... thay đổi tất cả những gì dính líu đến VNDCCCH và CHXHCNVN để lập một nền cộng hòa mới, thực sự của dân, do dân và vì dân ; đoạn tuyệt với quá khứ sai lầm của VNDCCCH. Nhà nước mới phải phục hồi danh dự song song với việc đền bồi xứng đáng cho các thành phần quân nhân công chức VNCH nạn nhân của chính sách học tập cải tạo, cấm sử dụng tiếng « ngụy » đối với những người thuộc chế độ cũ, cho tu bổ các nghĩa trang liệt sĩ, không phân biệt nam bắc, dân tộc kinh, thượng ; đền bồi cho các nạn nhân do cải tạo công thương nghiệp, đánh tư sản

mại bản, kinh tế mới ; phục hồi danh dự và đền bồi tương xứng cho nạn nhân của cộng sản như vụ Cải Cách Ruộng Đất, Nhân Văn Giai Phẩm, vụ án « xét lại chống đảng » v.v...

Đứng trên quan điểm đó, một nước VN mới, hoàn toàn đủ tư cách và tính chính thống để dành lại chủ quyền của mình tại HS và TS, từ đó làm căn bản giải quyết các tranh chấp bằng một trọng tài quốc tế, phân định hải phận biển Đông với các nước.

Với sự hưởng ứng của toàn khối dân tộc, VN sẽ đứng ở thế mạnh, hay ở thế không ai có thể bắt nạt, toàn dân một lòng chắc chắn đủ khả năng để tự bảo vệ lãnh thổ và lãnh hải của tổ tiên để lại.

Tuy nhiên, lãnh đạo CSVN phần lớn ít học, duy ý chí, điển hình qua việc kết thúc công trình phân giới viết ở phần 1. Công trình này, cũng như việc cho phép TQ khai thác Bauxit ở Tây Nguyên, đã được ông Nông Đức Mạnh và Hồ Cẩm Đào quyết định trước qua bản thông cáo chung giữa hai nước VN và TQ vào ngày 1 tháng 6 năm 2008. <http://www.mofa.gov.vn/vi/mr040807104143/nr040807105001/ns080602092528>

Đảng CSVN lãnh đạo VN, nhưng không bảo vệ quyền lợi của VN mà vì quyền lợi của TQ. Họ nhượng bộ TQ hải phận vịnh Bắc Việt, nhượng đất biên giới cho TQ, ưu đãi cho TQ khai thác hầm mỏ của VN mà không thông qua bất kỳ một nghiên cứu khoa học về tính khả thi, bất kể thiệt hại lâu dài cho VN. Vì thế một định hướng cho việc phân định hải phận và chủ quyền các đảo ở biển Đông có thể sẽ được ký kết trước khi Nông Đức Mạnh chấm dứt nhiệm kỳ năm 2010. Như thế quần đảo HS sẽ nhượng cho TQ cũng như một số đảo ở TS. Hải phận của VN có thể sẽ bị mất phân nửa (có thể lên đến 500.000km²). Đất nước lần nữa đang trong tình trạng báo động đỏ. Nguy cơ Mạc Đăng Dung, Lê Chiêu Thống là việc có thật.

Trương Nhân Tuấn

Trâu - Thơ

Hãy lột da tôi mà làm trống
Sùng tôi xin đeo chiếc tù và
Thơ ơi nếu hóa thành trâu mộng
Để chết rồi thơ mới nói ra .

Trần Mạnh Hảo

“Quan chức” tiếp dân !

Đã nhiều năm, đi - lại nơi này,
Nhấn mặt rồi, nhìn "Quan chức" thời nay.
Cố nhiều đứa sinh ra từ những gia đình nền nếp,
ông cha chuyên đời trồng lúa, tía cây....
Mà giờ đây chúng trở thành mặt dạn, mày dày,...
(!),
Đánh lừa biết bao "ông chủ" chỉ quen với cuộc -
cày !
Cuộc đời chúng chưa khi nào cầm bút,
Chỉ biết quyền lợi riêng mình, không cần biết luật
định ra sao (?!).
Quá uất ức, hận thù, vượt qua sợ hãi đến đây,
Tổ cao lũ quan tham: Cướp đất, phá nhà, đánh
người, nhổ lúa, chặt cây....
Vào nơi tiếp dân, nộp đơn được nhận ngay tờ
"hướng dẫn".
Chúng vẽ đường về gặp rất lũ cáo cây, côn đồ,
cường hào, ác bá,...,
"Giải quyết theo thẩm quyền" toàn lũ mặt dày định
cả (!).
Mỗi tháng một lần,
Các quan đầu tỉnh, đầu ngành, đầu huyện đi xe xịn
đến đây,
Toàn bụng phê, mặt phì, da bóng nhẫy....,
Cùng bộ sậu ngồi trên, gọi thảo dân lên tầng hai,
thảm vân.
Ở dưới sân,
Công an cả nội, cả chìm, cảnh sát rần rì
lấn nhiều thằng đầu trâu, mặt ngựa (!),
Bậm trợn, hằm hằm trong tư thế, sẵn sàng hăm hờ.
Chờ lệnh trên, chúng lôi vắt lên xe thùng, mặc các
cụ già sứt sùi khóc than,
Chúng quật ngục những người còn chút sức, đang
quần quai kêu oan.
Thế mà:
Những người "Lãnh đạo",
"Tự khoe" âm ỉ những bản "thành tích" dài dằng
dặc (!),
Về dân chủ, dân quyền, chống tham nhũng, vì dân.
Hồi những người còn chút lương tâm hay đến đây,
dầu chỉ một lần,
Để tai nghe, mắt thấy, các "công bộc, đầy tớ" thời
Cộng Sản.
Chúng hành xử với dân còn khôn nạn hơn lũ côn
đồ, thời thực dân - phong kiến man rợ thời xưa !.

Thái Bình ngày 01 tháng 12 năm 2008
Cựu chiến binh **Phạm Mỹ Phó**
Tel: 036 3827 868

Đem tâm tình viết lịch sử Trông người mà nghĩ đến ta

Bằng Phong Đặng Văn Âu

Lời người viết: *Cuộc chiến tranh Quốc Cộng Bắc Nam đã gây nên bao cảnh phân ly chia lìa. Hầu như gia đình nào cũng có người ở phía bên này, bên kia. Cuộc huynh đệ máu lửa tương tàn đã chấm dứt hơn ba thập niên mà vẫn chưa nguôi niềm u uẩn. Tuy thư này được viết cho một người anh thúc bá trong gia tộc – Con Hùm xám Đường 4 Đặng văn Việt – nhưng có liên quan đến bối cảnh Nước Nhà, nên người viết xin trân trọng gửi độc giả trong và ngoài nước để cùng chia sẻ tâm tư.*

Houston, Texas, U.S.A., ngày 20 tháng 1 năm 2009.

Anh Đặng văn Việt kính mến,

Em khởi sự viết thư này cho anh vào một ngày trọng đại đánh dấu khúc quanh lịch sử Hoa Kỳ – Ngày tuyên thệ nhậm chức của một vị Tổng thống DA ĐEN đầu tiên: Ông Barack Hussein Obama. Từ vị Tổng thống đầu tiên George Washington đến George W. Bush, các Tổng thống Hoa Kỳ đều có gốc Ái Nhĩ Lan, chứ không có ông nào gốc Đức, Pháp, Anh lọt vào. Chưa biết lúc nào thư này sẽ viết xong, vì em cứ bận các thứ việc hiếu hỉ linh tinh trong mấy ngày giáp Tết và em cũng cần thời gian để trang trải tâm tư với anh. Đây là những lời rất tha thiết nói lên niềm thao thức của em, mong anh cảm thông.

Như kẻ tình cờ “lạc đường vào lịch sử” bỗng trở thành chứng nhân ở góc cạnh nào đó trong một giai đoạn, em xin ghi lại vài điều suy nghĩ gửi anh, để biết đâu nó sẽ là tư liệu hữu ích cho những nhà viết sử mai hậu, bởi vì thời đại này người ta cố tình xuyên tạc lịch sử do ý đồ chính trị quá nhiều. Tên tuổi anh và bạn bè anh – những con cái thuộc gia đình tiểu tư sản – đã đi vào quân sử kháng Pháp, đánh dấu một thời kỳ oanh liệt đấu tranh giành độc lập, nhưng bị gạt ra vòng ngoài vì cái chủ nghĩa lý lịch phân biệt giai cấp. Thư này em viết cho riêng anh và cho cả các đồng đội cũ cùng chung cảnh ngộ với anh. Năm 1962 khi du học Hoa Kỳ, em – một thanh niên đến từ quốc gia chậm tiến – hết sức choáng ngợp trước những tòa nhà đồ sộ chọc trời, xa lộ thênh thang hun hút, xe cộ như mắc cửi biểu hiện sự giàu sang của nền văn minh cơ giới tột bậc. Nhưng có một điều em cảm thấy không hài lòng.

Đó là sự đối xử bất nhân của người da trắng đối với người da đen. Ví dụ như người da đen bị bắt buộc ngồi băng ghế sau cùng trên xe buýt, chỉ được phép vào phòng vệ sinh dành riêng cho người da màu... Sinh viên da vàng chúng em không bị đối xử kỳ thị, nhưng em chẳng cảm thấy hạnh diện chút nào. Em cho rằng sự kỳ thị chủng tộc, màu da là sai lầm, là thiếu văn hóa.

Chưa đầy 50 năm, người Hoa Kỳ da trắng đã thay đổi thái độ và tư duy vì có nếp suy nghĩ cấp tiến hơn, lại thêm nhờ chính phủ của họ áp dụng triệt để luật cấm phân biệt đối xử, trong lãnh vực công đã đành, mà còn trong lãnh vực tư nữa. Bất cứ người da trắng nào có lời lẽ châm biếm người da đen là bị đuổi việc ngay. Đảng cộng sản thì hành chủ nghĩa lý lịch – tàn tệ không kém sự kỳ thị chủng tộc – làm tan nát hàng triệu cuộc đời – trong đó có dòng họ ta – hơn 50 năm rồi mà chưa biết khi nào sẽ chấm dứt. Chỉ vì anh là con của một vị Thượng thư triều Nguyễn nên bị mang chức Trung tá Trung Đoàn Trường mãn đời, mặc dù đạt được nhiều chiến công đánh Pháp lấy lòng, trong khi ấy thành phần “bần cố nông” cấp dưới của anh thì lên Tướng.

Chứng kiến sự thay đổi của nước người, lòng em không khỏi chạnh nghĩ đến số phận hẩm hiu của dân nước mình. Hoa Kỳ bị phe thù nghịch lên án là Đế quốc xâm lược, nhưng quốc gia này không chiếm đất đai của ai làm thuộc địa. Nước Pháp tự hào về cuộc cách mạng Dân Quyền, về văn hóa, nhưng lại là quốc gia cực kỳ vô nhân đạo đối với nhân dân của nước bị trị. Nếu thực dân Pháp cai trị Ấn Độ, thì ông Mahatma Gandhi không bao giờ trở thành Thánh, mà sẽ bị bay đầu như nhà cách mạng Nguyễn Thái Học. Kể từ giờ phút này, người Mỹ da trắng sẽ dần dần trút bỏ mặc cảm xấu hổ vì tổ tiên họ đi “săn bắt” người da đen ở Phi Châu về làm nô lệ. Mặc dù không phải là quốc gia thập phần toàn hảo, nhưng Hoa Kỳ xứng đáng là tấm gương sáng cho những chế độ độc tài, độc đảng lạc hậu noi theo. Bởi vì khi nhận ra sai lầm là người Mỹ dũng cảm sửa đổi. Có thể nói Hoa Kỳ là nơi luôn luôn có cuộc “cách mạng nhưng” xảy ra, thay đổi ôn hòa, chuyển giao quyền lực êm thấm. Chưa hề có nạn “cướp chính quyền” bằng bạo lực hoặc “đảo chánh cung đình” từ ngày lập quốc.

Trong cuộc bầu cử Tổng thống vừa qua, em không bỏ phiếu cho ông Obama, không phải vì có cái nhìn xuống đối với người da đen như một số người khác, nhưng vì không đồng quan điểm chính trị tả khuynh thái quá và nhất là về chính sách quốc

phòng và an ninh nội địa của ông ta. Tuy nhiên khi nghe ông Obama tuyên bố trong bài diễn văn Hoa Kỳ sẽ cương quyết đánh bại quân khủng bố thì em an tâm phần nào. Buổi lễ tuyên thệ nhậm chức năm nay được đánh giá “hoành tráng” hơn tất cả những lần trước kia. Báo chí thế giới – nhất là từ Âu châu – đều có bài nhận định tương tự nhau: “Hiện tượng Obama chỉ có thể xảy ra tại Hoa Kỳ”. Đúng thế! Ông Obama không những là người da đen, mà còn có ông bố đẻ với bố dượng theo đạo Hồi và mang tên đệm là Hussein, giao du khăng khít với kẻ khủng bố Bill Ayers, có vị mục sư linh hướng Jeremiah Wright từng đứng trên bục giảng ở nhà thờ cầu mong “Thượng Đế trừng phạt nước Mỹ” (God Damn America), nhưng cử tri da trắng Mỹ đa số có tín ngưỡng Thiên chúa giáo bất chấp, họ vẫn bầu cho Obama với tỉ số áp đảo.

Chưa biết nước Mỹ sẽ đi về đâu, nhưng ông Obama là sự lựa chọn của đa số nhân dân Mỹ nên có vị thế chính thống để lãnh đạo quốc gia. Những người cầm quyền của chế độ cộng sản hiện nay không do dân bầu, họ tự động dành cho họ cái quyền ban hành luật pháp và ngồi xôm lên là lão lêu. Nhiều chủng tộc khác mơ ước đến lập nghiệp tại Mỹ chính vì Đất Nước này hứa mở ra cơ hội đồng đều cho mọi người được thực thi một cách nghiêm chỉnh. Cựu Tổng Bí thư Đảng Cộng Sản Xô Viết – ông Mikhail Gorbachev – đã nói: “Một người Nga đến định cư ở Pháp lâu năm vẫn là người Nga, nhưng một người Nga đến ở Mỹ chẳng bao lâu thì trở thành người Mỹ”. Một xứ sở được kết hợp bởi những công dân không cùng chủng tộc, lịch sử, văn hóa mà chỉ trong vòng 200 năm đã trở thành siêu cường bậc nhất thế giới thì không phải là sự may mắn tình cờ. Em cho rằng đây là nhờ lòng cương quyết theo đuổi lý tưởng Tự Do một cách lương thiện của các nhà lãnh đạo từ thời lập quốc. Em dùng từ “lương thiện” để nói họ không thiết lập nền dân chủ giả hiệu hoặc bánh vẽ.

Đại tướng George Washington sau khi đánh bại Thực dân Anh giành độc lập, được các thuộc cấp đề nghị lên ngôi vua để có vị thế ngang hàng với vua nước Anh, nhưng ông từ chối và thiết lập nền Cộng Hòa. Sau khi làm Tổng thống hai nhiệm kỳ, người ta đề nghị ông làm Tổng thống mãi đời, ông lại từ chối. Ông nói: “Dù một người thông minh tài giỏi đến đâu mà làm Tổng thống hai nhiệm kỳ thì cũng đã hết sáng kiến. Tôi xin nhường chỗ cho người khác”. Lời nói của George Washington được các Tổng thống kế nhiệm tuân thủ như một luật lệ bất thành văn. Cho đến khi Tổng thống Franklin D. Roosevelt viện cố đang có Thế chiến II, đã làm

Tổng thống đến 4 nhiệm kỳ (từ năm 1933 đến năm 1945, nhiệm kỳ thứ 4 mới bắt đầu mấy tháng thì qua đời và Phó Tổng thống Truman thay thế). Từ đó, Quốc Hội phải viết tu chính án hạn chế nhiệm kỳ Tổng thống chỉ được phép tối đa là 8 năm.

Người lãnh đạo cộng sản “cướp chính quyền”, thiết lập chế độ Dân Chủ Cộng Hòa trên đất nước Việt Nam, viết ra bản Hiến Pháp rập khuôn theo Hoa Kỳ có đầy đủ các quyền dân chủ, nhưng không áp dụng một điều khoản nào. Ông Hồ Chí Minh là người đa mưu xảo quyết. Ông lấy câu “Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc” làm khẩu hiệu nên dễ mê hoặc khát vọng của người dân bị trị. Ai có thể cưỡng lại cái lý tưởng công bằng xã hội, xóa bỏ giai cấp, làm theo khả năng hưởng theo nhu cầu, không còn có cảnh người bóc lột người? Dù là nạn nhân của hành động tai ngược dưới chế độ cộng sản, người ta cũng đã rộng lòng bao dung tha thứ vì cho rằng đó là lỗi lầm của cấp dưới! Anh đang là sinh viên Y khoa năm thứ 3 đã nghe theo tiếng gọi của Tổ Quốc cũng lên đường đánh Pháp, mặc dầu học vấn của anh là do Pháp đào tạo. Em có hỏi anh Đặng Văn Sung vì sao giữa hai anh em lại có tình trạng kẻ đi hướng này, người đi hướng kia và được anh Sung trả lời: “Ngày đó ở Hà Nội có cuộc nói chuyện của ông Võ Nguyên Giáp và ông Trương Tử Anh ở hai nơi. Anh Việt đi nghe ông Võ Nguyên Giáp nói chuyện thì trở thành cộng sản; còn mình đi nghe ông Trương Tử Anh nói chuyện thì trở thành Đại Việt. Tuổi trẻ đâu có hiểu chủ nghĩa gì đâu, miễn là đánh Pháp”. (Bác sĩ Đặng Văn Sung, nguyên Thượng Nghị sĩ Quốc hội Việt Nam Cộng Hòa và Chủ nhiệm Nhật báo Chính Luận trước năm 1975, từng là cán bộ lãnh đạo của Đại Việt được chỉ định liên hệ với vua Bảo Đại. Bác sĩ Đặng Văn Sung, Hùm Xám Đặng Văn Việt và người viết là anh em thím bá. Ông Nội chúng tôi là Hoàng Giáp Đặng Văn Thụy, làm chức quan Tế Tửu của trường Quốc Tử Giám dưới triều Nguyễn ở Huế. Chức Tế Tửu giống như Viện trưởng Viện Quốc Gia Hành Chánh dưới chế độ VNCH – Ghi chú của người viết). Anh Sung lớn hơn em hai giáp, sinh năm 1916 (tuổi Thìn), nhưng anh ấy khi nào nói chuyện với em út trong họ luôn luôn xưng “mình” rất dễ thương. Anh Sung được mọi người quý mến không những vì nói năng lịch sự, mà còn cách cư xử hào hiệp rất đẹp. Ngày nay, những nhân viên từng làm việc cho Nhật báo Chính Luận – từ nhà văn, ký giả đến thợ sắp chữ – đều nhắc đến anh ấy bằng tấm lòng kính trọng và biết ơn.

Anh Đặng Văn Việt quý mến,

Em xin phép nói rõ để anh khỏi ngộ nhận. Có rất nhiều người như anh, vì khát khao Độc Lập, đã chấp nhận hy sinh gian khổ, chịu tù đầy để đánh đuổi Thực dân Pháp rồi gia nhập đảng Cộng Sản. Tức là em xác nhận trong hàng ngũ đảng Cộng sản Việt Nam vẫn có người yêu nước Việt Nam – chứ không phải yêu nước Trung Quốc như Triết, Dũng, Trọng. Nhưng bộ máy đảng Cộng sản không cho phép đảng viên được quyền yêu nước. Ai thấy điều sai trái trong đảng mà dám góp ý xây dựng là bị loại trừ ngay. Đó là trường hợp Trần Xuân Bách – người có khả năng được bầu làm Tổng Bí thư Đảng – chỉ mới manh nha tư tưởng theo gót chân Gorbachev thì liền bị khốn đốn. Nếu không có Nguyễn Cơ Thạch che chở, Trần Xuân Bách chắc chắn sẽ không tránh khỏi số phận nằm nhà đá. Đó là trường hợp Tướng Trần Độ bị tước thẻ đảng, lúc chết cũng bị Đảng không cho phép người nào phúng điếu với bốn chữ “Vô Cùng Thương Tiếc”. Vì vậy muốn leo lên địa vị lãnh đạo, người cán bộ phải “phấn đấu” như con tồ cha (Trường Chinh), vợ tồ chồng, nhắm mắt làm ngơ trước sự bất công, nịnh bợ lãnh tụ (Tổ Hữu) để lấy niềm tin của Đảng hoặc tạo thành tích. Do đó, lấy đâu ra người lãnh tụ cộng sản lương thiện, tử tế, có lòng thương nước yêu dân? Chính người cộng sản thuần thành Phạm Quế Dương – bạn anh – đã công khai xác nhận Đảng Cộng Sản là một đảng cướp, sau khi xé thẻ đảng cơ mà!

Các cụ nhà ta nói không sai: “Gieo gì gặt nấy”. Gieo xuống đất hạt cam thì không thể mọc lên cây mít. Nhà cầm quyền Việt Nam càng ngày càng thối nát, xã hội càng ngày càng băng hoại là kết quả tất yếu do một đảng cầm quyền được xây dựng trên sự lừa đảo, dối trá, phi đạo đức, phản phúc, bất nhân. Nói tóm lại, đó là một đảng cướp, nhưng em cho rằng họ tội tệ hơn đảng cướp đời thường, vì đảng cướp đời thường đi ăn cướp không nhân danh những biểu tượng thiêng liêng cao quý như Tổ Quốc, Dân Tộc. Với cái nhân danh đó, đảng có quyền kết tội “Việt Gian”, “Phản Động” cho bất cứ ai không đồng tình với những việc làm tai ác của Đảng. Đảng cướp đời thường không đặt ra cái luật quái gở: “Tài sản đất đai thuộc quyền sở hữu toàn dân, đảng cướp quản lý”. Ở hải ngoại, ai nói đến vụ ăn cắp, ăn bản PMU hoặc PCI thì Nhà Nước Cộng Sản quy cho người đó cái tội nói xấu Tổ Quốc. Một thứ ăn cắp, ăn trộm mà tự đồng hóa mình với Tổ Quốc, Dân Tộc là điều đáng phi nhỏ.

Mới đây, em nhận ba thư của ba nhà bất đồng chính kiến trong nước: Một của cựu Đại tá Quân Đội Nhân Dân Phạm Quế Dương ở Hà Nội, một của luật sư Trần Lâm ở Hải Phòng và một của nhà giáo Nguyễn Thượng Long ở Hà Tây. Ba thư ấy đều phàn nàn Nhà Nước dùng bọn bồi bút bôi nhọ, mạ lỵ Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang về tội thực hiện tờ báo điện tử Tô Quốc để làm tiền. Em đã gọi điện thoại thăm anh Phạm Quế Dương, luật sư Trần Lâm để hỗ trợ tinh thần và ca ngợi sự dũng cảm của hai anh ấy. Luật sư Trần Lâm cho em biết vẫn thường gặp gỡ anh khi có dịp lên Hà Nội. Riêng nhà giáo Nguyễn Thượng Long em gọi nhiều lần, nhưng có lẽ đường dây điện thoại đã bị cắt. Sau cùng, em gọi anh Nguyễn Thanh Giang để khuyên anh ấy đừng phiền muộn, nhụt chí vì bọn bồi bút hoặc kẻ đổ kị. Em cũng đã động viên chị Tuyết Mai – phu nhân của anh Giang – hỗ trợ tinh thần anh ấy để vượt qua những trù dập của chế độ. Em ví những nhà tranh đấu dưới chế độ độc tài toàn trị giống như người tự nguyện thí phát đi tu. Mà tu giữa chợ, đây đây điều thị phi, oan trái. Các anh còn bận tâm vì những lời lẽ bất xứng của bọn bồi bút, bọn đổ kị ghen ghét là còn mắc mưu chế độ. Em nói bây giờ Nhà Nước “đánh” anh như thế hãy còn nhẹ so với thời kỳ ông Hồ làm Chủ tịch Nước kiêm Chủ tịch Đảng. Rồi em đọc cho anh Thanh Giang nghe bài thơ của nhà văn Nguyễn Công Hoan hỗn láo với Cụ Phan Khôi:

“Nhấn bảo Phan Khôi khốn kiếp ơi!

Thọ mi, mi chúc, chớ hòng ai.

Văn chương! Dù mẹ thằng cha bạc!

Tiết tháo! Tiên sư cái mẹ ngoài.

Lô-dích, trước cam làm kiếp chó,

Nhân Văn nay lại hít gì voi.

Sống dai thêm tuổi cho thêm nhục,

Thêm nhục cơm trời chẳng thấy gai.”

Đây là “văn hóa chửi” dưới triều đại Hồ Chí Minh của anh đó, anh Thanh Giang à! Nghe em nói vậy, anh ấy chỉ cười nhẹ, chứ không có lời biểu đồng tình hay phản bác. Em cảm thông tình cảnh “cá chậu chim lồng” của người dân phải sống dưới chế độ bạo ngược, không ai dám đá động cái “bàn thờ”. Mặc dầu sách quốc văn giáo khoa thư không thấy dạy phải gọi quân ăn cướp bằng “ông”, nhưng trong các bài viết em không bao giờ dùng chữ “thằng” để gọi các lãnh đạo “đảng cướp” cộng sản bằng “thằng”, giống như họ thường dùng khi gọi các lãnh đạo Miền Nam.

Bảng Phong Đặng Văn Âu

Tình hình trước mắt và nhiệm vụ của chúng ta

Vi Đức Hồi

Toàn cầu hóa đã trở thành xu thế tất yếu của thời đại, ánh sáng văn minh của nhân loại đang tỏa đến mọi đất nước, mọi dân tộc trên toàn cõi hành tinh chúng ta, thức tỉnh hàng triệu, hàng triệu người đang sống trong mông muội dưới chế độ đảng trị vùng lên để giành lấy những quyền mà lẽ ra con người ta sinh ra đều được tận hưởng.

Chế độ cộng sản đang dùng bàn tay che chắn hòng chặn lại ánh hào quang đang rọi đến dân tộc mà họ đang cai trị nhằm tiếp tục kéo dài chính sách ngu dân để nắm giữ ngai vàng muôn thủa. Bốn anh em (Việt Nam, Trung Quốc, Cuba, bắc Triều Tiên) đang co cụm lại để tiếp tục chống đỡ những đòn tấn công từ tứ phía (trong đánh ra, ngoài đánh vào) đang dồn họ vào chân tường. Sự điên khùng của những kẻ tận số đã và đang làm cho các dân tộc đang sống dưới ách đô hộ của bọn chúng càng trở nên cơ cực, lầm than. "Đâu có áp bức, đó có đấu tranh", áp bức càng dã man thì đấu tranh càng quyết liệt, bất luận cuộc đấu tranh chống áp bức, đòi tự do dân chủ dù diễn ra ở đâu, hoàn cảnh nào, hình thức đấu tranh ra sao thì cuối cùng bao giờ chiến thắng cũng về tay những người bị áp bức.

Ở Việt Nam cuộc đấu tranh chống áp bức, bóc lột, đòi công lý, tự do dân chủ đã và đang được hình thành và đã đẩy lên tầm cao mới.

Các cuộc bãi công của giai cấp công nhân diễn ra liên tiếp với quy mô rộng khắp trên toàn quốc đòi tăng lương, giảm giờ làm, cải thiện cuộc sống và các điều kiện sinh hoạt, xóa bỏ phân biệt đối xử, phản đối những hành động xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người lao động... Các cuộc biểu tình của những người nông dân bị mất đất đã đẩy họ vào con đường cùng không có công ăn việc làm, cuộc sống ngày càng cơ cực, những dân oan trăm đường khác nhau, nạn nhân của cách hành xử của các cấp ủy đảng, chính quyền nhà nước; của hàng triệu đồng bào các tôn giáo tiến hành biểu tình đòi lại những tài sản bị tước đoạt và những quyền lợi chính đáng của họ mà bị đảng, nhà nước xâm hại; các cuộc biểu tình dưới nhiều hình thức khác nhau của sinh viên, các tầng lớp trí thức phản đối việc mất đất, mất hải đảo, cho đến hàng ngàn chiến sỹ dân chủ quốc nội đang hoạt động công khai, bán công khai và bí mật đang ngày đêm đối mặt đấu tranh cho dân chủ và

nhân quyền; cộng với các chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, các giới chức, đồng bào hải ngoại... lên tiếng, phản đối, gây áp lực... đã làm cho chế độ cộng sản Việt Nam rơi vào tình trạng lúng túng, có những lúc hoảng loạn, báo hiệu sự lung lay, sụp đổ hoàn toàn trong một tương lai không xa.

Nhìn lại trong chặng đường đấu tranh của các binh chủng quần chúng nhân dân ta vừa qua, tuy các mục tiêu đấu tranh chưa đạt được như mong muốn, song nó đã tạo ra thế và lực mới để tiếp tục con đường đấu tranh ôn hòa của dân tộc ta đến thắng lợi hoàn toàn. Chính sự đàn áp dã man của chế độ cộng sản đã hình thành một trận tuyến mới ngay trong lòng xã hội Việt Nam, một lực lượng to lớn và ngày càng đông đảo về số lượng, tinh thông về nội dung và phương pháp đấu tranh trong giai đoạn cách mạng mới tiếp theo. Chúng ta đã có những bước tiến quan trọng đó là vượt qua được sự sợ hãi, thu hút được ngày càng đông đảo quần chúng dám đứng lên đối mặt với bộ máy chuyên chính vô sản đồ sộ, bất chấp hiểm nguy, quyết tâm đòi cho kỳ được về công lý và sự thật. Nhà nước cộng sản Việt Nam dùng sức mạnh chuyên chính vô sản thẳng tay đàn áp đối với các phong trào của ta, chính họ đã đẩy lực lượng quần chúng nhân dân ta từ đối thoại sang đối đầu, từ bức xúc sang phản nộ, từ bất bình sang căm thù chế độ, đây là việc làm người ta ví như tự đào mồ chôn thân.

Qua các cuộc đàn áp của cộng sản, một lần nữa đã phơi bày tâm địa của họ, cho ta thấy những mưu mô xảo quyệt của cộng sản là rất thâm hiểm, dã man, họ không từ một thủ đoạn nào, kể cả những thủ đoạn bỉ ổi nhất miễn là dập tắt được các cuộc biểu tình của các tầng lớp quần chúng nhân dân. Sau mỗi cuộc đàn áp để giải tán các cuộc biểu tình, cộng sản lại tiến hành sơ kết, tổng kết từng sự kiện để rút kinh nghiệm, tìm ra phương thức đàn áp tinh vi xảo quyệt và khôn nạn hơn. Ngành công an lại được trọng thưởng lớn, cán bộ, chiến sỹ nhiều người lại được thăng quân hàm, lên lương trước thời hạn. Số quần chúng tham gia tích cực theo sự giật dây của đảng, ngay lập tức nhiều người được kết nạp vào đảng, được tặng thưởng những danh hiệu "cao quý" do đảng nặn ra. Đội ngũ "cốt cán" trong xã hội đen được đảng tuyển dụng để đầu tầu gương mẫu gây gỗ, đánh dân lành sẽ được giảm tội và trở thành đồng minh của đảng trong cuộc chiến chống lại "các thế lực thù địch".

Bản chất cộng sản là vậy, hơn lúc nào hết buộc chúng ta cũng phải bình tĩnh suy xét để tìm ra phương cách đối phó, chủ động ngăn chặn những thủ đoạn của họ, duy trì phong trào đấu tranh

trường kỳ cho đến khi đạt được mục tiêu đề ra. Trước hết phải thấy rằng chúng ta đang đối mặt với một bộ máy chính quyền đã nắm quyền cai trị đất nước trên sáu thập niên qua, bản chất xảo quyệt, trá trở đã trở thành thâm căn cố đế khó trị chữa. Một bộ máy nhà nước mang bản chất độc tài bao giờ cũng củng cố cho mình lực lượng đồ sộ để bảo vệ chế độ, sẵn sàng thẳng tay đàn áp quần chúng nhân dân khi họ muốn. Với thời gian cầm quyền lâu năm, tích lũy được bề dày kinh nghiệm, cộng với việc đầu tư đào tạo về nghiệp vụ tinh thông, được nuôi dưỡng bằng những đồng tiền của nhân dân đóng góp nên có thể nói chế độ cộng sản Việt Nam có nền chuyên chính đáng “kính nể”.

Tổng kết lại các sự kiện diễn ra trong năm nay (2008) cho thấy thủ đoạn của cộng sản nổi lên một số mặt đáng chú ý đó là:

1. Bất cứ cuộc biểu tình nào diễn ra dù là nhỏ lẻ nhất thì chính quyền cộng sản cũng tìm cách dập tắt ngay khi còn trong trứng nước.

Bước này cộng sản sẵn sàng thẳng tay đàn áp, họ ra tay trừng trị những ai tham gia nhen nhóm phong trào, đặc biệt là những người đứng ra tổ chức. Tranh thủ thời cơ các thông tin chưa lan tỏa rộng, chưa gây được sự chú ý của dư luận trong nước và quốc tế, đây được coi là giai đoạn thích hợp nhất, thời cơ tốt nhất để thể hiện sở trường độc tài của mình để dập tắt, ngăn chặn sự kiện lan rộng.

2. Khi mà sự kiện đã bùng phát, không thể bưng bít được nữa, dư luận trong và ngoài nước đã chú ý đến thì ngay lập tức họ chuyển sang phương án đã định sẵn, đó là:

Huy động các phương tiện thông tin đại chúng sẵn có trong tay tiến hành các biện pháp tung tin, bịa đặt, vu khống để đánh lừa dư luận, điều chỉnh dư luận đi theo quỹ đạo của đảng. Tìm cách tạo dựng chứng cứ để đẩy sự kiện lên nhằm hình sự hóa, tiến hành các biện pháp bắt bớ, đe dọa, hành hung những người đứng ra tổ chức và đặc biệt là những phóng viên lạ mặt. Phong tỏa thông tin toàn bộ khu vực và tịch thu các phương tiện của những ai có mặt tại hiện trường nhằm đưa thông tin sự thật về diễn biến cuộc biểu tình. Tập trung công kích một số người được gọi là “chủ mưu” bịa đặt, tạo có để làm căn cứ bắt giam. Cài cấy người trà trộn vào trong quần chúng nhân dân để nắm bắt tình hình, tìm những lãnh tụ phong trào để bắt hoặc có những hành động bị ồ ồ thành linh tấn công. Tổ chức lực lượng cái gọi là “quần chúng nhân dân”, bồi dưỡng kiến thức, mớm ngôn để ra mắt lên tiếng

phản đối, lên án, vu khống... thành lập nhiều phái đoàn người đến tận gia đình những người tham gia biểu tình để vận động, đe dọa, uy hiếp. Thuê mướn bọn xã hội đen đến gây gỗ, cà khịa, hành hung gây rối làm cho đồng bào ta sợ hãi. Tổ chức phong tỏa, cô lập nơi diễn ra biểu tình, hạn chế các điều kiện sinh hoạt đối với những người tham gia biểu tình như cắt điện nước, kiểm tra hộ khẩu, phương tiện và các điều kiện khác gây khó khăn hòng làm nản chí đồng bào ta. Gọi hỏi, thẩm vấn, bắt giam, khởi tố vụ án... để đe dọa, khủng bố tinh thần. Yêu cầu chính quyền địa phương có người tham gia biểu tình ra tay hỗ trợ bắt bớ đưa về địa phương để xử lý, răn đe...

Về phía ta, qua các cuộc biểu tình ôn hòa nhìn chung ta chưa có kinh nghiệm đối phó, chưa lường hết được những âm mưu thủ đoạn của chính quyền cộng sản, lực lượng của ta tuy đông nhưng chưa có tinh, ta chưa có kế hoạch, phương án chủ động để vạch mặt những thủ đoạn của họ. Quá trình tổ chức còn biểu hiện lúng túng, bị động. Tính liên kết, hiệp thông chưa cao, chưa tạo ra được sức mạnh tổng hợp để đối mặt với chính quyền cộng sản, vì thế cộng sản dễ cô lập, dễ phong tỏa, giải tán.

Trước mắt chúng ta là cả một quãng đường dài, đầy những cam go và quyết liệt hơn, để tiếp tục sự nghiệp đấu tranh chống bạo quyền, đòi công lý, dân chủ nhân quyền đến thắng lợi, một trong những yếu tố quan trọng nhất là: phải tổ chức liên hiệp các lực lượng lại, trước mắt phải ra mắt được bộ phận tham mưu bao gồm đại diện các lực lượng các tôn giáo, công nhân, nông dân, dân oan, phong trào dân chủ... để tập hợp lực lượng quần chúng. Bộ phận tham mưu này là cơ quan, tổ chức đối trọng với đảng, nhà nước Việt Nam. Tổ chức này không phải là tổ chức đảng phái chính trị, không tiến hành các hoạt động mang màu sắc chính trị.

Nhiệm vụ chủ yếu của cơ quan này là:

1. Bảo vệ, bênh vực mọi công dân khi tiến hành các hoạt động đòi công lý, đòi sự thật, đòi tự do dân chủ, nhân quyền theo phương thức ôn hòa.

Đại diện cho người dân đứng lên đối mặt với chính quyền để đòi hỏi những quyền và lợi ích hợp pháp. Lên án, tố cáo với những hành động sai trái, vi phạm nhân quyền, vi phạm hiến pháp và pháp luật của chính quyền cộng sản. Ngăn chặn những manh động của một số quần chúng do quá khích dẫn đến việc vượt ngưỡng của cuộc đấu tranh ôn hòa, bắt bạo động.

Nỗi buồn “dân chủ”

Nguyễn Thuợng Long

Mấy năm gần đây như đã thành một thứ thông lệ rất lạ là cứ đến dịp cuối năm âm lịch, trong làng dân chủ người ta lại thấy rộ lên những bài viết mang tính công kích nhau rất không bình thường. Đáng buồn hơn là người ta lại kéo nhau lên mạng toàn cầu để tạo ra một thứ trường văn trận bút thật khốc liệt. Trước và sau tết cổ truyền Kỷ Sửu 2009 tình hình càng khốc liệt hơn. Một số nhà dân chủ trong nước bỗng bất ngờ từ bỏ những mục tiêu dân chủ xa rời cuộc chiến đấu bền bỉ chống lại các thế lực ngoại xâm đang bắt tay với các thế lực nội xâm, ngoảnh mặt đi trước những đau khổ của cộng đồng dân oan để lăn vào cuộc “Nội chiến” dân chủ tương tàn mang tên “Sàng lọc”. Người này hạch tội người kia là có 10 tội, người nọ đòi người khác phải trả lời 30 tội !? Người ta lục lọi cả những khiếm khuyết của nhau từ sâu thẳm trong quá vãng, trong gia đình của nhau, phơi bày cả những thất bại, sa xây của nhau trước bàn dân thiên hạ với những chứng lý này, số liệu nọ để mà kiểm chứng. Sự chặt chẽ, tường minh còn rõ ràng và sinh động hơn cả những biên bản thẩm vấn của an ninh chính trị sau mỗi lần làm việc với tôi cũng như với nhiều anh em dân chủ khác.

Có lẽ chưa bao giờ những người quan tâm tới đời sống dân chủ trong nước lại thấy bất ngờ như lúc này. Lý tưởng dân chủ, nói chính xác, mới chỉ là những đòi hỏi sơ khởi cho một nền dân chủ ở cấp thấp cho nhân dân Việt Nam chưa thực sự được toàn cộng đồng biết đến, chưa thực sự được chế độ chấp nhận như là một thứ đòi trọng xứng đáng thì những người đề xướng những đòi hỏi đó đã bị giáng những đòn đánh chí mạng mà người ra đòn quyết liệt nhất không phải là các lực lượng chuyên chính mà lại là những đòn đánh của nội bộ dành cho nhau. Sự phức tạp và khó nhận chân hơn khi những người khởi sự sự cố này lại lớn tiếng nhân danh “Sàng lọc !” nội bộ để đi lên ! Để mở ra vận hội mới! Để phong trào dân chủ tìm được những giá trị đích thực, để tìm ra minh chủ của phong trào!...

Có thể nói sau đợt sàng lọc dữ dội này, người được không phải là các nhà dân chủ, các chiến sĩ dân chủ, người được tuyệt đối lại là đối lập của dân chủ. Cuộc “Sàng lọc” của những nhà dân chủ lần này, phía đối lập dân chủ không hề bị mang tiếng một chút nào. Trong những gì đã diễn ra, có những điều đối lập của dân chủ mơ cũng chẳng dám thì

Thực tế qua các cuộc bãi công, biểu tình diễn ra vừa qua cho thấy chúng ta chưa có một cơ quan đại diện cho quần chúng nhân dân đủ mạnh để bênh vực họ, hậu thuẫn cho họ để họ phấn chấn và làm cho chính quyền cộng sản phải chùn tay trong việc đàn áp quần chúng. Tuy nhiên trong thực tế mỗi sự kiện diễn ra đều có những nhân vật, những tập thể đứng lên làm rất tốt việc bênh vực dân, trở thành chỗ dựa cho quần chúng song nhìn chung là còn đơn lẻ, chưa tạo thành sức mạnh tổng hợp để đối phó với chính quyền cộng sản, ta chưa có lực lượng ngang tầm để sẵn sàng đối mặt với mọi tình huống nhằm bênh vực đồng bào ta. Vì vậy việc ra đời cơ quan này là việc làm vừa mang tính cấp thiết vừa có tính khách quan đòi hỏi.

Nhân dân Việt Nam đã chán cảnh chiến tranh huynh đệ tương tàn, nôi da nấu thịt. Các cuộc chiến tranh cách mạng tháng tám, kháng chiến chống thực dân pháp, rồi đặc biệt trong cuộc chiến giữa hai miền nam bắc đã đem lại bao đau thương tang tóc cho người dân được núp dưới chiêu bài cái gọi là “cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước” đã biết bao nhiêu người dân ngã xuống để giành lại sự thống trị cho một nhóm người, cho đến ngày nay nhiều người mới thức tỉnh rằng sự hy sinh của họ xét cho cùng chỉ phục vụ cho những ý tưởng tham vọng thâm tóm quyền lực của một tập đoàn hiếu chiến. Bởi vậy bạo lực sẽ không đi vào lòng dân và nó không phù hợp với xu thế thời đại ngày nay là hòa hợp, hợp tác và phát triển, nó đi trái với chủ chương của chúng ta về tiến trình dân chủ hóa đất nước và xét cho cùng thì bạo động sẽ gây tổn thất về người, tài sản của nhân dân, bởi vậy phương châm đấu tranh ôn hòa để đi đến thay đổi chế độ nó hoàn toàn phù hợp với tiến trình dân chủ hóa không những đối với đất nước ta mà còn với bất kỳ một quốc gia nào trong thời đại ngày nay.

2. Tuyển chọn, đào tạo bồi dưỡng một lực lượng quần chúng để phản ứng có hiệu quả đối với các thủ đoạn của chính quyền cộng sản.

Để đối phó có hiệu quả đối với cộng sản dùng thủ đoạn lực lượng xã hội đen hoặc lực lượng công an ở những nơi xa đến tập kết tiến hành các biện pháp đàn áp đồng bào ta, chúng hành động bất thành linh hoặc tiến hành vào lúc ta sơ hở, chủ quan nhất. Để đối phó với những thủ đoạn trên, ta cũng cần có lực lượng quần chúng tinh thông để bám sát những động thái của cộng sản, chủ động đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra, như quay phim, nhiếp ảnh, ghi âm hoặc truyền thông phản ánh trực tiếp...

(Còn 1 kỳ nữa)

bỗng cứ rong róc diễn ra theo đúng những lớp lang, theo đúng kịch bản của một đạo diễn bậc thầy còn dấu mặt.

Sau cú “Sàng lọc” dử dằn vừa qua, hình ảnh những người dân chủ còn lại bao nhiêu là điều tốt đẹp trong con mắt của người dân Việt Nam những người đã mong đợi được dự “ Bữa tiệc “ dân chủ đã quá lâu rồi !? Dân tộc Việt Nam đã quá nhiều đau khổ vì những tương tàn đã đến với mình rồi. Nhân dân Việt Nam không thể chấp nhận một tương lai tránh “Vỏ dưa” “này lại gặp một thứ “Vỏ dưa” khác còn tệ hại hơn.

Nếu những người dân chủ vẫn còn tiếp tục sống với nhau như thế, đối đãi với nhau như thế, tôi sợ họ sẽ không bao giờ có chỗ đứng trong lòng những con người chẳng còn gì để mà mất. Tôi sợ dân tộc chúng ta sẽ dần lún sâu hơn nữa vào hội chứng “Stockholm”. Đó là hiện tượng những người bị đầy đọa lại phát sinh tình cảm quyến luyến với những người chiếm giữ mình, thống trị mình. Năm đó ở Stockholm có một nhà băng nợ bị bọn cướp tấn công, cướp sạch tiền bạc và bắt giữ nhân viên. Khi cảnh sát bao vây nhà băng, những nhân viên bị bọn cướp cầm giữ lại rơi vào trạng thái tâm lí rất kì quặc là yêu thương, lo lắng cho những kẻ đã cầm giữ mình !?

* * *

...bị cơ quan an ninh khám nhà, bị tập trung thẩm vấn nhiều ngày, bị không dưới 7 tờ báo chính thống gồm báo giấy, báo hình, báo tiếng... đồng loạt ra đòn với những ngôn từ bôi bác kết tội hết sức nặng nề, lại linh đũ những đòn đánh dập đánh vùi của một số nhà dân chủ trong nước... nói rằng tháng 12-2008 là tháng của những thử thách gay gắt khốc liệt nhất đến với ông Nguyễn Thanh Giang là hoàn toàn không sai.

Trước “Con lũ “ dử dội đó, nhiều người vốn có cảm tình với ông Nguyễn Thanh Giang, với tờ Tổ Quốc đều thấy cần phải dè dặt. Trong những thời khắc cam go và đầy thử thách đó câu “Cây ngay không sợ bị chết đứng“ nghe chừng có phần bị lung lay. Rất may, một số lão thành cách mạng một số cựu chiến binh, một số nhà hoạt động tôn giáo một số nhân sĩ chân chính, một số nhà giáo đã kịp thời lên tiếng. Dù cho đạo đức xã hội, mối quan hệ giữa người với người có phần suy vi, xuống cấp theo chiều hướng xấu đi thì vẫn còn có những Lục Vân Tiên dám nhẩy ra để bênh vực.

Trong những nội dung người ta bôi nhọ ông Giang, tôi thấy vô lý nhất là ý kiến coi ông Giang là kẻ bịp bợm khi tự nhận mình là Tiến sĩ Địa

chất! Vết nhọ này được cả báo chí chính thống và cả một số nhà dân chủ bôi chất không thương tiếc lên danh dự và uy tín của ông Giang. Tôi đã rất sòng phẳng, công khai và tự tin khi nhớ lại cái ngày gần 30 năm trước mà tôi đã trình bày rất cặn kẽ trong bài “Xin đừng đánh ầu” dịp nào. Hôm nay một lần nữa tôi xin làm rõ : ít lâu sau ngày tôi dự lễ bảo vệ luận án phó tiến sĩ của ông Giang, để hoàn thành ngoại khoá của mình tôi đã đến thư viện quốc gia để trực tiếp đọc công trình nghiên cứu của ông Giang và được biết hồ sơ bảo vệ luận án của ông Giang mang số 102-81/NCS. Tên đề tài là: Nghiên cứu cổ từ đá Bazan Kainozoi ở Việt Nam. Tầm bằng phó tiến sĩ của ông Giang ghi rõ :

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự do Hạnh phúc
BẢNG PHÓ TIẾN SĨ KHOA HỌC
Số:111

Bộ trưởng Bộ ĐH&THCN, căn cứ vào đề nghị của hội đồng đánh giá luận án khoa học thành lập theo quyết định số 534QĐ-QLKH ngày 19-8-1981 Họp ngày 23-7-1981 tại trường Đại học mở - Địa chất

Cấp cho : NGUYỄN THANH GIANG
Sinh ngày : 6-7-1936
NGUYỄN ĐÌNH TỬ
Bộ trưởng Bộ Đại Học &THCN

Những ai lúc này vẫn còn hoài nghi về văn bằng của ông Giang xin liên lạc với ông Lê Minh Phúc nguyên cục phó Cục Địa Vật lý, thủ trưởng cũ của ông Giang. (Điện thoại : 0435181849 và: 0913570563)

Trên bán nguyệt san Tổ Quốc số 57 tác giả Việt Hoàng viết: ”Mùa xuân là lúc chúng ta ngồi lại với nhau ôn lại với nhau những gì đã làm được và chưa làm được, Mùa xuân cũng là thời điểm đánh dấu một năm đã trôi qua, chúng ta cùng già đi một tuổi. Con người không ai tránh khỏi quy luật Sinh- Lão- Bệnh- Tử và con người luôn là trung tâm của vũ trụ “.

Ngày mừng 6 tết Mậu Tý 2008 một số anh em dân chủ ở khu vực Hà Nội trong đó có tôi đã tề tựu ở phòng khách của gia đình ông Nguyễn Thanh Giang theo tinh thần của đoạn văn kể trên. Thật đáng buồn cuộc gặp gỡ tiếp xúc đó đã bị bôi bác rất độc ác. Trước hết cuộc gặp gỡ này không phải thực hiện theo sáng kiến của ông Giang, ngay từ cuối năm 2007 một số anh em dân chủ trẻ đã hẹn

nhau về cuộc gặp mặt này. Thiết nghĩ gặp mặt dân chủ đầu năm là rất cần thiết ai làm được dù ít dù nhiều đều rất đáng được trân trọng mới phải. Đặc biệt cuộc gặp mặt đó ông Giang đã bỏ tiền túi ra để tổ chức đâu có như cuộc gặp gỡ dân chủ khác ít ngày sau đó phải dựa vào tiền tài trợ từ nước ngoài rồi bị cơ quan công an giải tán với những lời chửi bới sỉ nhục người đến dự mà tôi đã chứng kiến. Đáng buồn hơn nữa vì quá thù ghét ông Giang người ta nở mồm tả cuộc gặp gỡ ngày 6 tết Mậu tí tại nhà ông Giang là cuộc gặp để ăn mừng tập thể trước cái chết của cụ Hoàng Minh Chính !? Tôi cứ bâng khuâng mãi về chuyện này, chẳng lẽ không chỉ một mình ông Giang bị kết tội nặng nề, tất cả những ai có mặt hôm đó cũng là phường vô đạo đến mức như thế hay sao!?. Với tôi cuộc gặp gỡ đó là kỉ niệm đầu tiên của tôi trước ngôi làng dân chủ còn quá lạ lẫm đối với tôi. Tôi đã hồn nhiên khi bày tỏ ý định sẽ dẫn đầu đoàn dân chủ và dân oan Hà Tây vào viếng nhà dân chủ lão thành Hoàng Minh Chính. Sự hồn nhiên đến ngây thơ của tôi đã khiến tôi phải trả giá đau đớn bằng những ngày bị cầm chân quản chế, bị công an đặt chốt gác trước cửa suốt thời gian diễn ra tang lễ cụ Hoàng Minh Chính ở bệnh viện Thanh Nhàn, ở Văn Điển và ở cả Thanh Tróc.

Cuộc gặp gỡ với các bà vợ dân chủ bị bắt dịp cuối năm 2008 cũng bị bôi bác một cách ác độc. Việc nói ông Giang đổ tội cho Nguyễn Phương Anh và Vi Đức Hồi là đầu têu là hoàn toàn không đúng. Cuộc gặp đó tôi có dự và đã viết lại rất đầy đủ trong ghi chép “Những người phụ nữ đó rất cần được chia sẻ “. Đó là cuộc gặp gỡ của những người sống có trách nhiệm với nhau lúc vui cũng như lúc buồn. Ông Giang, ông Bình, ông Đăng đến để kể những điều điều tai nghe mắt thấy trong những ngày bị tù tội để các bà vợ dân chủ có chồng bị bắt yên tâm. Tôi không hề thấy thái độ quá khích, kích động hận thù hay cố ý đánh bóng tô vẽ của ai trong cuộc gặp gỡ này như một số lời bôi bác xuyên tạc gần đây. Thật đáng tiếc vì quá giận dữ, người ta đã dùng những lời lẽ quá mức để đối đãi với nhau, quá mức đến nỗi nay mai có gặp lại nhau... tránh sao cho khỏi sự bẽ bàng.

Trước và sau khi cụ Chính qua đời, cũng như ông Giang, cụ Lê Hồng Hà, cụ Trần Lâm tôi luôn nghĩ việc tổ chức tang lễ cho cụ Chính ở nhà tang lễ quốc gia là tốt nhất vì ở đó vong linh cụ mát mẻ hơn. Việc tổ chức tang lễ cho cụ Chính ở đó còn đồng nghĩa là sự thừa nhận của nhà nước Việt Nam trước vong linh của nhà dân chủ hàng đầu cùng với biết bao gương mặt dân chủ từ mọi miền đất nước

tìm về. Điều đó lẽ nào lại không phải là một vinh dự. Đó cũng chính là bài học nhân văn thật đắt giá: “Người cộng sản hay người dân chủ dù chưa có tiếng nói chung trên mặt đất còn nhiều đau khổ này thì rồi cũng sẽ gặp nhau một cách bình đẳng trong lòng đất mẹ mà thôi”. Nơi mẹ tổ quốc đón nhận vong linh những đứa con cộng sản cũng chính là nơi mẹ tổ quốc ôm vào lòng mẹ những đứa con dân chủ hình ảnh đó lẽ nào lại không là một hình ảnh đẹp! Tôi linh cảm thấy ngày những người cộng sản, những người dân chủ trong nước cùng với những người đồng bào ruột thịt của mình vì cuộc tao loạn thật trớ trêu của thời cuộc mà phải dần bước xứ người sẽ cùng ngồi với nhau để cùng nói với nhau những gì cần phải nói để vãn hồi sự hưng thịnh cho xứ sở, để tìm kiếm phương cách cứu rỗi cho giống nòi. Tôi nghĩ rằng việc nhà nước gọi ý cho gia đình cụ Chính và anh em dân chủ nên chấp thuận tổ chức tang lễ ở nhà tang lễ quốc gia là họ muốn xoá đi những vết nhọ xuất hiện trên gương mặt đảng cộng sản trong lễ tang của tướng quân Trần Độ... lẽ nào vì dung dưỡng mãi những hận thù chúng ta đã bỏ lỡ cả một thời cơ !?

Tôi tin rằng nếu tổ chức tang lễ ở nhà tang lễ quốc gia số người dự sẽ đông hơn rất nhiều, sẽ có rất nhiều vòng hoa của các cựu chiến binh, lão thành cách mạng, học sinh sinh viên, dân oan, chắc chắn sẽ không ít vòng hoa của các đại sứ quán, của những ai có cảm tình với dân chủ. Nói rằng tổ chức tang lễ ở nhà tang lễ quốc gia sẽ bị khống chế điều vãn, bị kiểm chế, bị bôi nhọ... tất cả đều là không thuyết phục vì mảnh đất này, gầm trời này là của đảng, đảng định đàn áp thì ở đâu mà đảng chẳng làm được!

Sau những đáng tiếc trong lễ tang của tướng quân Trần Độ, chính quyền rất muốn được rửa mặt. Họ đã chủ động đưa ra lời đề nghị như thế, lẽ gì gia đình và anh em dân chủ lại không cho họ thể hiện thiện chí đó. Trong một vụ việc cụ thể thế này, việc tế nhị và nhạy cảm thế này để chính quyền rửa mặt cũng là có lợi cho dân chủ đấy chứ. Vậy là đã một năm ngày cụ Chính qua đời, rất đáng buồn chuyện làm tang cho cụ ở đâu vẫn bị một số người khai thác ở những góc độ làm nhức nhối lòng người.

Thật đúng là cảnh “Không ưa thì đưa có ngon đến đâu cũng hoá gòi”, để hạ uy tín ông Giang người ta đã làm um xùm chuyện không là đảng viên của đảng Dân Chủ 21 mà ông Giang lại cứ xía vào chuyện tổ chức của đảng này. Người ta lên án ông Giang vì ông đã góp ý với cụ Hoàng Minh Chính về tổ chức của đảng này ngày cụ lâm bệnh hiểm nghèo. Nếu di chúc của cụ Chính mà dặn dò

Việt Nam năm Kỷ Sửu Thời cơ và thách thức

Đào Như

sẽ trao quyền lãnh đạo đảng cho ông Trần Khuê, cho ông Hoàng Tiến hoặc cho ông Nguyễn Khắc Toàn thì Long tôi thấy như thế là hợp lý vì theo tập quán thông thường ở ta cứ trường mà đi thì phó lên thay. Rất bất ngờ trong di chúc sớm cụ Chính lại trao quyền lãnh đạo đảng cho một người dân chủ ở nước ngoài. Trong khi đó ông Giang và nhiều người khác tuy không phải là đảng viên của đảng nhưng do uy tín và trách nhiệm với phong trào dân chủ nói chung lại rất kiên định quan điểm đảng Dân Chủ 21 phải do người trong nước lãnh đạo. Chính vì vậy ông Giang đã mạnh dạn đề xuất giới thiệu 3 gương mặt dân chủ xuất sắc trong nước để cụ Chính tham khảo mà chọn lựa. Đó là các ông Vũ Cao Quận, Trần Anh Kim và Vi Đức Hồi. Đây chỉ là một gợi ý không hơn không kém, quyền tối thượng thuộc về cụ Chính. Đây đâu có phải là di chúc giả mà ai đó đã hù bà Hồng Ngọc phu nhân và các con gái của cụ Chính rằng di chúc giả của ông Giang đã được tung lên mạng!

Về chuyện này một lần nữa xin được bạch hoá tôi không phải là đảng viên của đảng Dân Chủ 21 nhưng vì thể diện của những người dân chủ trong nước nói chung, lãnh đạo của đảng Dân Chủ 21 mà là người trong nước lại là dân chủ xuất thân đảng viên đảng cộng sản thì càng hợp lý, càng có lợi cho tiến trình dân chủ hoá đời sống chính trị xã hội cho nhân dân Việt Nam điều này chính là mục đích phấn đấu của tôi.

Là người ngưỡng mộ lý tưởng dân chủ và những hy sinh vô bờ bến mà cụ Hoàng Minh Chính đã cả đời dâng hiến nhưng vì những lý do bất khả kháng tôi lại “vô duyên” khi không được dự tang lễ của cụ. Những gì tôi đang viết hôm nay, xin được là một nén tâm hương muôn màng để giải bày, để bày tỏ trước vong linh của người đã khuất dù cho tôi vẫn biết không phải ai ai cũng tán đồng suy nghĩ của tôi. Tôi tin rằng thời gian và năm tháng luôn luôn sòng phẳng và công bằng. Mọi giá trị không sớm thì muộn sẽ được minh định một cách rõ ràng và dứt khoát.

Để khép lại những trang viết rất bất đắc dĩ này, tôi xin mượn lời anh Bằng Phong đang tị nạn chính trị ở Hoa Kỳ. Sau lần trò chuyện với tôi dịp cuối năm Mậu Tý, anh Phong nhờ tôi chuyển tới quý anh em đang nhân danh là những người có trọng trách đi tiên phong trong cuộc “Sàng lọc” nội bộ rằng:

(xem tiếp trang 32)

Vào ngày 26-1-09, với tựa đề “*Vận Nước Sáng Lên*”(1), phóng viên điện báo BBC-London, Hạnh An, có nhắc đến ông Xuân Cang, nhà văn cũng là nhà nghiên cứu Kinh Dịch ở trong nước. Ông Xuân Cang ngạc nhiên, nửa mừng nửa lo khi thấy vận hội đất nước trong năm 2009 ứng với quẻ “*Thuần ly*” -*hai lần sáng- với những tiên đoán có những chuyển động mạnh mẽ và phức tạp... thương hòa giao chiến ở phương Bắc, có sự lo lắng bối rối, sa sút niềm tin, nhưng cũng chính vì trong những lo lắng đó những nhân tố mới có thể xuất hiện và hành động quyết liệt để thay đổi tình hình...*

Thực ra viện tới Kinh dịch, Bói quẻ, Phong thủy, Thiên mệnh... là lối mòn quen thuộc của những nhà nho, những ai bản khoăn lo lắng về vận mệnh của đất nước, muốn lý giải lịch sử mà chính họ không có khả năng hay thâm quyền. Nhà văn Xuân Cang với quẻ *thuần ly* ở trên là một điển hình. Tôi tin rằng, những phán đoán đó xuất phát từ tấm lòng yêu nước, lo lắng cho tổ quốc của nhà văn Xuân Cang hơn là quẻ *Thuần ly*. Ngay cả với phóng viên Hạnh An, tôi nghĩ rằng, khi đưa tin trên là có ý chia sẻ với nhà văn Xuân Cang và độc giả, những lo nghĩ về những thời cơ, thách thức mà VN sẽ đương đầu vào năm 2009, hơn là đưa tin về quẻ *Thuần ly*. Vốn dĩ là một bác sĩ phẫu thuật, tôi không tin nhiều vào bói toán, phong thủy, kinh dịch, thiên mệnh... nhưng tôi nhiệt tình chia sẻ với nhà văn Xuân Cang, những suy nghĩ của ông.

Như tất cả nhân loại hôm nay, VN đang chịu ảnh hưởng sâu đậm cơn lốc suy thoái kinh tế toàn cầu. Da dẻ vào đó, dưới áp lực nặng nề của Trung Quốc, Việt Nam vừa kết thúc việc cắm mốc biên giới trên bộ vào cuối tháng Chạp năm 2008. Là người Việt Nam, ai cũng nhớ lại và chắc chắn rằng, trước khi dự Khóa họp 62-Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc tháng 9 năm 2007, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nấn ná ở lại trong nước mấy ngày để ký và phổ biến đến các Bộ, Cơ quan và quân dân, cán chính để học tập và nghiên cứu về Nghị-định Cắm mốc Biên giới Việt Trung. Theo tinh thần nghị định này, Thủ tướng xác nhận việc Cắm Mốc Biên Giới sẽ hoàn tất vào năm 2020, vì đây là một việc làm phức tạp với hai quốc gia TQ và VN. Không hiểu vì sức ép của TQ đối với ĐCSVN tàn bạo đến mực

độ nào? Và hà cớ gì mà ĐCSVN đã chấp nhận kết thúc việc Cắm Mốc Biên Giới Việt Trung vào đúng cuối năm 2008, mười hai (12) năm trước hạn kỳ của Thủ tướng chính phủ Việt Nam. Vì sự lệ thuộc của ĐCSVN đối với TQ, mà Chính phủ và nhân dân VN phải ngậm đắng nuốt cay để cho TQ tạm thời lấn chiếm một số đất đai của ta, trên biên giới Việt Trung gồm có cả ải Nam Quan và Thác Bản Giốc. Thừa thắng xông lên, chính phủ TQ cũng đang thúc giục VN đẩy nhanh tiến độ phân giới lãnh hải. Trong thực tế chính phủ Việt Nam đau khổ nhìn TQ đang nuốt Hoàng Sa, và gặm nhấm Trường Sa và chiếm hữu một diện tích biển rộng lớn của Vịnh Bắc Việt. Trên cán cân mậu dịch song phương với TQ, VN đã phải chấp nhận nhập cảng từ TQ gần 15 tỷ usd, trong khi đó TQ nhập cảng hàng của VN trên dưới tròn tròn 1 tỷ usd. Một sự bất cân xứng trong cán cân mậu dịch giữa VN và TQ ai nghe thấy cũng phải cảm hờn! Chính sự phân quyền giữa Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp không thể hiện được rõ ràng đã tạo ra sự tệ hại ở trên, có thể nói trong cơ chế của Việt Nam hiện tại, Đảng- (Chuyên Chính Vô Sản)- vượt lên trên mọi quyền hạn, độc tài quyết đoán tất cả. Đó là sự lạc hậu, là vũng sình trong cơ chế lãnh đạo đất nước hiện tại. Hiện tượng này cần phải được chấm dứt. Năm 2008, năm Mậu Tý, quả là một quá khứ không mấy tốt đẹp cho sự quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Hiện tượng bị quá khứ chi phối là hiện tượng phổ biến trong đời sống nhân loại, không ai sẽ ngạc nhiên khi thấy những hệ quả của vấn đề trên sẽ được Việt Nam kéo lê sang năm 2009. Ý thức về những điều ấy, cho nên nhà văn Xuân Cang mới cố tình bóc nhăm què *Thuần lý* cho đất nước vào năm kỷ Sửu. Và với ông vấn đề “thương hòa giao chiến với phương Bắc” khó tránh được, vì đó là vấn đề Chính phủ VN phải gây lại niềm tin của dân chúng và tự hào dân tộc. Nhưng trong thực tế, thế giới đã đổi thay:

1- Chúng ta đang sống trong thời đại Toàn Cầu Hóa. LHQ cần có một Cơ chế quốc tế để xử lý hay phong tỏa những quyết định gây nguy hiểm cho hoà bình thế giới như việc TQ lấn đất chiếm đoạt lãnh thổ và lãnh hải của Việt Nam. Các vấn đề như thế này cần phải được mang ra đối thoại toàn cầu. LHQ, một tổ chức phải có thực lực của nó để giải quyết những vấn nạn của nhân loại bằng thương lượng và đàm phán.

2- Điều quan trọng là Chính phủ Việt Nam phải làm sáng tỏ cùng thế giới và nhất là cho dân tộc Việt Nam, phải biết rằng trong mỗi quan hệ Việt

Trung không có gì là bí mật cả, ngay cả mỗi quan hệ VN-TQ hôm nay không còn dựa trên ý thức hệ nữa, mà chỉ là đối tác kinh tế! Những xung đột VN-TQ nếu có thì cần phải được công khai giải quyết xử lý, bằng cách đối thoại toàn cầu, không có gì mà phải dấu diếm dân chúng, bịt miệng báo chí. Có một số dân ta hay các nhà quan sát quốc tế thường có thói quen phản ứng của họ với lại chính phủ VN và TQ tùy thuộc vào chiều hướng quan hệ giữa Hà Nội và Bắc Kinh. Dù sao đi nữa, không ai chối cãi được mỗi quan hệ HN-BK đang trải qua một thời kỳ không phải là đơn giản. Nó là hệ quả của cả ngàn năm lịch sử giữa TQ và VN, giữa kẻ xâm lăng và người phản kháng, giữa kẻ cướp nước và người giữ nước...

3- Càng nhiều khê hơn nữa, có người nghĩ TQ đang là thành viên của HĐBA-LHQ có quyền phủ quyết nếu ai có quyết tâm đem vấn đề biên giới Việt Trung ra giải quyết bằng thương nghị tại LHQ. Nhưng vấn đề là ở “chúng ta sợ”, chứ thực tế sẽ không chắc là như vậy. Thật sự chính phủ VN chưa bao giờ công khai vấn đề ấy tại diễn đàn LHQ. Vì chưa có văn bản rõ ràng chẳng? Hay do hệ lụy nào mà khiến chính phủ VN quan ngại đến thế? Hay là sự rào cản của ĐCSVN? Nhưng hôm nay thì đã có văn bản rõ ràng về vấn đề cắm mốc đóng cọc biên giới. Còn về vấn đề Hoàng Sa thì lịch sử vẫn còn đây, các nhân chứng vẫn còn đây cả TQ, VN, VNCH và MỸ. Nhất là Henry Kissinger vẫn còn sống đây. TQ làm sao dám đánh chiếm Hoàng sa trong tay Viet Nam Cộng Hòa, nếu không có cái gậy đầu của Mỹ, của Henry Kissinger, người thầy tuồng của mọi biến động giữa TQ, VNCH và Mỹ vào thời ấy! Có một số chiến sĩ hải quân VNCH bị bắt sống, dẫn về TQ sau đó chính TQ trao trả những người tù binh này lại cho chính phủ VNCH, hay những chiến sĩ HQVNCH đã tham dự trận hải chiến Hoàng Sa, hiện nay những người này còn sống, còn sinh hoạt bình thường. Theo chỗ tôi biết có một nguyên Bác sĩ Đại úy Hải Quân, trong trận chiến Hoàng Sa, anh bị bắt sống dẫn về TQ và anh được trao trả tù binh sau đó, hiện tại anh là bác sĩ phẫu thuật tại Công Hòa Liên Bang Đức, một Đại Úy Hải Quân (*anh cũng là nhà nặn tượng và phù điêu*) đang sống tại Chicago... Và nhiều anh em khác nữa. Họ là những chứng nhân lịch sử không thể chối cãi được. Có một điều trở trêu lịch sử, khi tiến đánh và chiếm đóng Hoàng Sa, Mao Trạch Đông biết chắc rằng Hoàng Sa là quần đảo thuộc chủ quyền của VNCH. Và hơn nữa, Mao Trạch Đông biết chắc rằng sẽ

gặp sự kháng cự mãnh liệt của hải quân VNCH và thật sự hải quân Trung Cộng cũng đổ máu rất nhiều trong trận này, một Đại tá hạm trưởng của họ cũng bị giết chết. Nhưng sau khi chiếm đóng Hoàng Sa thì chính phủ Mao Trạch Đông lại bắt ép chính phủ VNDCCH nhìn nhận đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Trung Quốc. Thật là một sự nguy tạo lịch sử đến độ vô liêm sỉ, một sự cưỡng hiếp lịch sử vô cùng thô bỉ.

4- Năm 2009, năm Kỷ Sửu, VN vẫn là Chủ tịch thành viên không thường trực của HĐBA-LHQ, VN cần đưa vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa ra xử lý tại diễn đàn LHQ. Với tư cách là Chủ tịch của HĐBA-LHQ (không thường trực), Việt Nam mạnh dạn yêu cầu Tổ chức LHQ phải có thực quyền và sức mạnh, phải xây dựng một Định Chế có khả năng phong tỏa những quyết định gây nguy hiểm cho hòa bình thế giới, như trường hợp Trung Quốc cưỡng bức Việt Nam. Hơn thế nữa vào đầu năm nay, 2009, Thái Lan sẽ bàn giao cho Việt Nam ghế lãnh đạo khối ASEAN. Theo tình hình thế giới hiện tại, thì Hồ Cẩm Đào và Tổng thống Mỹ, Barack Obama, cả hai đang cố gắng tìm lợi thế chính trị, quân sự và kinh tế tại Đông Nam Á, và trên biên Thái Bình Dương, họ sẽ có chính sách nhất định, ve vãn các thành viên ASEAN, nhất là cấp lãnh đạo của tổ chức này. Quả thật vậy, năm 2009 là thời cơ vàng cho Việt Nam đưa vấn đề xâm lăng của TQ ra xử lý tại LHQ. Theo chiều hướng tranh chấp giữa HK và TQ hiện nay, khi ngoại trưởng Mỹ, Hillary Clinton, muốn có cuộc họp thượng đỉnh giữa Mỹ và TQ, để rà soát lại giá trị mọi quan hệ giữa Mỹ và TQ trong quá khứ và sẽ định hình lại mối quan hệ này cho phù hợp với tình hình thế giới hiện tại. Do đó VN có rất nhiều hy vọng nhận được sự nhún nhường của Hồ Cẩm Đào (*cũng chỉ vì quyền lợi lớn hơn của TQ trên toàn diện TBD*) và sự đồng tình của Tổng thống Mỹ, Barack Obama và các nước phương Tây và Ấn Độ. Như VN, Ấn Độ cũng là một nạn nhân của chính sách bành trướng của TQ.

Trên diện rộng hơn, năm kỷ sừu, năm 2009, ngoài vấn đề đối mặt với TQ, Việt Nam còn nhiều vấn đề gai góc khác:

- Đẩy mạnh tiến độ hội nhập và phát triển
- Chấn hưng và phục hồi, giữ vững đà tăng trưởng kinh tế
- Chận đứng và giảm thiểu tối đa nạn lạm phát.
- Đẩy mạnh cải tổ Giáo dục và Đào tạo.

- Trong sạch guồng máy lãnh đạo, chấm dứt tệ trạng tham nhũng, cửa quyền...
- Thống nhất và đoàn kết ...

Thống nhất và đoàn kết xem chừng như một vấn đề cũ xưa của dân ta, nhưng nó cũng phải được hiểu là một vấn đề cơ bản. Có đoàn kết, có thống nhất đất nước mới tiến lên được. Đoàn kết phải hiểu theo nghĩa của cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt: Đoàn kết từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra ngoài đảng, từ tả sang hữu, từ già đến trẻ, từ trong nước đến hải ngoại, từ hành pháp đến lập pháp, tư pháp. Mọi người phải đoàn kết và thống nhất trong ý chí phải biết hòa đồng cùng thế giới, phải biết Tự do là hạt nhân xây dựng con người. Chính Tự do đem lại vinh dự và hạnh phúc cho người dân. Chuyên chính là một tệ nạn cần phải quyết liệt loại bỏ. Những người Cộng Sản Việt Nam phải biết vượt lên chính mình, như lời kêu gọi của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, phải biết từ bỏ chuyên chính vô sản, phải biết nhìn nhận quyền tự do, dân chủ, quyền tư hữu tài sản, trí tuệ, của chính mình và của mọi người, phải biết Chế độ Dân Chủ Pháp Tri, Xã hội Dân Sự, là những nhu cầu bức thiết cho đất nước hiện tại. Những người CSVN hôm nay phải biết giác ngộ quyền lợi tổ quốc, quyền lợi dân tộc. Không-Gì-Quý-Hơn-Quyền-Lợi-Dân-Tộc, đó là sứ mệnh trước mắt, đó là nghĩa vụ của bất cứ ai cũng phải cố gắng vươn đến hoàn thành cho bằng được. Việt Nam là thành viên thứ 150 của tổ chức Mậu Dịch Quốc Tế-WTO, Việt Nam đã chủ động hội nhập Toàn Cầu Hóa. Con đường đã vạch sẵn. Không một lực cản nào có thể làm lay chuyển nổi ý chí Việt Nam hôm nay.

Có nhận chân được như vậy, mới thấy vấn đề TQ xâm lăng ta là vấn đề bức xúc cần phải sớm giải quyết, và năm 2009 là thời cơ vàng để chúng ta mang TQ đến diễn đàn LHQ, tham vọng của TQ phải được phong tỏa và khống chế, phải được giải quyết bằng đối thoại toàn cầu. Ta có chính nghĩa. Ta được sự hỗ trợ khắp thế giới. Nhất định, thắng lợi ắt về ta./

28 tháng 1 năm 2009

Đào Như

CHÚ THÍCH VỀ NGUỒN

1)- VẤN NƯỚC SẼ SÁNG LÊN - BBC London-Hanh An - Ngày 26-1-09

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/story/2009/01/090126_newyear_predictions.shtml

Nỗi đau dân chủ

Phạm Đình Trọng

(Tiếp theo TQ số 57)

3. Xã hội Việt Nam hôm nay là di họa của cải cách ruộng đất, là hậu quả của thể chế mất dân chủ.

Trong những thảm họa trên thì cải cách ruộng đất là thảm họa lớn nhất, để lại hậu quả nặng nề nhất, tàn phá xã hội dữ dội nhất, lâu bền nhất. Tàn phá từ tài sản, của cải vật chất của xã hội đến giá trị tình cảm trong gia đình, giá trị đạo đức trong mỗi con người. Tàn phá từ đời sống văn hoá tinh thần đến đạo lí, lối sống. Tàn phá tan tành cả đức tin thiêng liêng và bền vững trong đời sống tâm linh sâu thẳm của cả cộng đồng. Tàn phá cả sự phát triển xã hội, cả tương lai đất nước.

Từ cải cách ruộng đất, con người được đóng dấu thành phần giai cấp vào sổ phạn nhu đóng dấu phân loại chất lượng sản phẩm trong sản xuất công nghiệp và xã hội được quy hoạch phát triển theo thành phần giai cấp. Thành phần ưu tú nhất, tài năng nhất, tiên tiến nhất và quý hiếm nhất là trí thức bị đóng dấu sản phẩm loại bốn theo thứ tự công, nông, binh, trí! Trí thức bị nghi ngờ là không vững vàng, không trung thành, trở thành kẻ sai bảo, sai khiến việc gì làm việc ấy! Buổi đầu giành được chính quyền, mục tiêu cao nhất của nhà nước cách mạng do Hồ Chí Minh lãnh đạo là mục tiêu dân tộc. Với mục tiêu dân tộc, vì sự sống còn của dân tộc, vì sự rạng rỡ của dân tộc thì dân tộc luôn đi liền với dân chủ. Độc lập dân tộc. Thực hành dân chủ. Kiến thiết đất nước. Với ba tiêu chí đó, Hồ Chí Minh đã tập hợp được trong Chính phủ đầu tiên những trí thức hàng đầu của đất nước, những người thực sự có tài năng, có trí tuệ, có đóng góp công lao to lớn cho nhân dân, có uy tín rộng rãi trong xã hội. Nhiều bộ trưởng trong Chính phủ đó là những trí thức lớn không Cộng sản. Lịch sử Việt Nam mãi mãi ghi nhớ và nhân dân Việt Nam mãi mãi biết ơn những trí thức trong Chính phủ Hồ Chí Minh ở buổi đầu gian nan đó. Tiên sĩ nho học Huỳnh Thúc Kháng. Tiên sĩ tây học Nguyễn Văn Huy. Nhân sĩ Nguyễn Văn Tố. Luật sư Vu Trọng Khánh. Ki sư Đặng Phúc Thông . . . Họ thực sự có vai trò, có đóng góp tích cực trong Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh. Nhưng chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp cũng kết thúc luôn mục tiêu dân tộc của Hồ Chí Minh và cũng kết thúc luôn vai trò của người trí thức. Ngay sau chiến thắng Điện Biên Phủ là

cuộc cải cách ruộng đất đưa mục tiêu giai cấp thay mục tiêu dân tộc, lấy bạo lực chuyên chính vô sản làm phương thức thực hiện mục tiêu giai cấp thay cho phương thức dân chủ của mục tiêu dân tộc!

Từ đây những trí thức có vai trò trong xã hội dần dần bị vô hiệu hoá, chỉ còn là những hình nhân, chỉ có chức danh mà không có thực quyền. Một hình nhân rất tiêu biểu là Phó thủ tướng Phan Kế Toại! Thành phần công nông trở thành tiêu chí, thành niềm tin, thành rường cột xã hội. Từ đây bắt đầu một xã hội không dùng trí tuệ mà dùng cơ bắp! Hiền tài là nguyên khí quốc gia. Phải là trí thức mới có thể là hiền tài, mới được là nguyên khí quốc gia. Nguyên khí quốc gia không được dùng thì đó là quốc gia ở thời tiền sử!

Nói là công nông nhưng xã hội Việt Nam giữa thế kỉ XX vẫn là xã hội nông nghiệp lạc hậu, chỉ có người nông dân truyền thống từ ngàn xưa chứ chưa có nhiều công nhân. Một số rất ít công nhân khai mỏ, công nhân làm đường, công nhân quai búa trong vài xưởng máy nhỏ bé, những người vừa rời đồng ruộng chuyển sang làm công việc đơn giản của cơ bắp trên các công trường công nghiệp. Công nhân kĩ thuật trong các dây chuyền công nghiệp rất ít ỏi. Chín mươi chín phần trăm dân số Việt Nam vẫn là nông dân với phương thức sản xuất từ ngàn xưa: Trên đồng cạn, dưới đồng sâu / Chồng cày vợ cấy, con trâu đi bừa. Trong đội ngũ những người nông dân mặc áo lính, những người nông dân mặc áo cán bộ thì thành phần trung nông ưu tú nhất, có đầu óc nhạy bén, thông minh nhất, biết tổ chức làm ăn giỏi nhất lại bị coi là không đáng tin cậy vì thành phần ấy chỉ bước thêm nửa bước chân nữa là thành địa chủ bóc lột, đó là thành phần còn có của cải tu hữu, dễ dao động, không trung thành với lí tưởng cách mạng vô sản! Chỉ có bản cổ nông, những người nghèo khổ cùng kiệt trong xã hội cũng là những người thất bại trong cuộc sống, những người làm ăn kém nhất, chỉ có cơ bắp đi làm thuê, chịu sự sai khiến của người khác mới là những người vô sản thực sự, mới có thể tin cậy đưa lên làm cán bộ nòng cốt quản lí và xây dựng xã hội mới! Nghèo khổ trở thành một phẩm chất đáng quý trong nhìn nhận con người! Nghèo khổ trở thành một thời thượng một thời kì dài.

Từ đây nhân dân Việt Nam phải nhận một bi kịch là những người tổ chức cuộc sống cho bản thân họ chưa nổi, nuôi bản thân họ chưa xong, bây giờ họ nhân danh “Nhà nước” tổ chức cuộc sống cho cả xã hội, nuôi cả xã hội! Bi kịch diễn ra ở mọi

mặt đời sống xã hội! “Nhà nước” tổ chức giao thông công cộng cho xã hội không nổi, người dân phải tự lo việc đi lại của mình. Mỗi người phải có tự sắm một chiếc xe máy. Xe máy cuộn cuộn như nước sông mùa lũ gây tắc đường, gây tai nạn thương tâm thì “Nhà nước” lại ngồi nghĩ quần đê ra nhiều hình thức cấm đoán xe máy, tước đi những quyền chính đáng và hợp pháp của người dân mà “Nhà nước” không thấy rằng cứ tổ chức tốt giao thông công cộng đi thì xe máy sẽ tự loại bỏ! “Nhà nước” không dạy nổi công chức của mình sống cho tử tế vì chính “Nhà nước” cũng sống không tử tế. Không phải tất cả nhưng không ít người có được chiếc ghế quan chức nhà nước bằng chạy chọt, mua bán thì làm sao họ có thể sống tử tế! “Nhà nước” không nuôi nổi công chức của mình cho đàng hoàng nên những chức phận nhân văn, cao cả, thiêng liêng cũng thành tầm thường, ô trọc, giá áo túi cơm: Thầy thuốc làm tiền người bệnh! Nhà giáo làm tiền học trò! Quan thuế làm tiền người đóng thuế! Cả một hệ thống pháp luật quyền uy, tôn nghiêm, công an, kiểm sát, quan toà xúm lại làm tiền người bị vướng vào vòng lao lí, tạo ra những bản án méo mó, lươn lẹo, gây ra những tiếng kêu oan dậy đất!...

Những bi kịch đau lòng, nhục nhã trên, không lĩnh vực nào không có! Những cán bộ công nông rường cột ấy khi còn ở tuổi cấp sách đến trường phần nhiều không được đi học hoặc chỉ được học rất ít. Để san bằng cách biệt về nhận thức xã hội và kiến thức văn hoá giữa hai thành phần trí thức và công nông, liền có chủ trương hoán đổi vị thế hai thành phần đó: Công nông hoá trí thức và Trí thức hoá công nông! Công nông hoá trí thức là đưa trí thức về đồng ruộng, hầm mỏ, xưởng máy tham gia công việc sản xuất của người nông dân, công nhân. Trong tập truyện hồi tưởng Chiều chiều, nhà văn Tô Hoài kể: Tô Hoài và nhà văn Phùng Quán được đưa về làm nông dân ở Thái Bình. Ngoài làm công việc đồng áng hàng ngày cùng chủ nhà, mỗi nhà văn còn được giao định mức làm phân xanh. Cắt cây cỏ hoang dại ủ làm phân, sáng nào nhà văn Phùng Quán cũng phải dậy sớm chạy dọc đường làng, mắt trước mắt sau tìm những bãi phân trâu vữa ỉa vãi trên đường ra đồng, cắm que nhận phần để trẻ con khỏi hót tranh mất. Ra đến tận đồng mới quay lại hót phân đổ vào hố ủ cho đủ định mức và đạt chất lượng phân! Công nông hoá trí thức là thế đó! Còn trí thức hoá công nông là đưa cán bộ công nông về các trường bổ túc văn hoá của tỉnh, trường văn hoá công nông của trung ương, gấp rút học văn

hoá, hai ba tháng học xong một lớp! Một cán bộ công nông văn hoá lớp hai, lớp ba, chỉ sau hơn một năm học bổ túc văn hoá công nông liền có bằng tốt nghiệp trung học để vào các trường đại học, học đại học chuyên tu, đại học tại chức, ra nước ngoài học tiếp lấy bằng phó tiến sĩ, về nước quy đổi thành tiến sĩ!

Nhưng sự học thuộc tư chất từng người, ngoài ý muốn chủ quan của con người. Học để biết đọc biết viết tiếng mẹ đẻ (cấp tiểu học) thì ai học cũng được. Nhưng học để biết quy luật tự nhiên, quy luật xã hội (cấp trung học) thì không phải ai cũng học được. Với những người đi học quá trễ, hết tuổi phát triển vóc dáng, phát triển nhận thức mới đi học chương trình trung học cơ sở, đến việc phải ngồi đối mặt với trang sách cũng tù túng, bút rứt không quen, lại càng không quen động não thì những công thức, những định luật đều lo mọ, trừu tượng, đều mông lung, xa vời! Học để tiếp tục khám phá quy luật tự nhiên, quy luật xã hội, học để ứng dụng những quy luật đó vào cuộc sống và vào những công việc cụ thể (cấp đại học) thì những người có thể học được càng ít! Nhưng cán bộ được đảng cử đi học thì sự học hoàn toàn theo ý muốn chủ quan của tổ chức đảng! Từ cải cách ruộng đất đến tận hôm nay việc sắp xếp, bổ nhiệm cán bộ theo một quy trình ngược là: Đê bạt cán bộ rồi cán bộ mới đi học lấy bằng cấp tương xứng với vị trí được đê bạt. Việc đi học chỉ để lấy bằng cấp hợp thức hoá cương vị công chức, tạo thế, tạo uy chính trường chứ không phải đi học để lấy kiến thức nên học đâu tốt nghiệp đó, thi đâu đỗ đó, cần lấy bằng gì thì có bằng đó! Vì thế phần lớn những người có học hàm, học vị cao, giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, đều là quan chức lãnh đạo trong hệ thống quyền lực nhà nước, rất ít người làm nghiên cứu khoa học! Với cách học như trên đã nêu, làm sao họ có thể làm nghiên cứu! Học hàm học vị cao ở nước ta nhiều không thua kém thế giới nhưng những bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học thế giới thì thua xa thế giới!

Một tiểu đội nữ du kích gan dạ, dũng cảm vác đạn băng qua lửa đạn hết trận này đến trận khác phục vụ trận địa pháo cao xạ bắn hạ nhiều máy bay Mĩ. Tiểu đội được về thủ đô dự đại hội Anh hùng chiến sĩ thi đua. Cô tiểu đội trưởng có thành tích đặc biệt xuất sắc được tuyên dương Anh hùng. Nhưng vì xấu gái, bé nhỏ, gầy guộc, đen đúa, cô tiểu đội trưởng Anh hùng lại về với đồng ruộng, về với quần chúng nhân dân vô danh, lam lũ! Còn cô đội viên thành tích bình thường nhưng trắng trẻo,

đầy đặn, xinh gái thì được giữ lại thủ đô, trở thành cán bộ trung ương. Làm quan tấ và học tấ, cô du kích xinh gái cũng có bằng đại học như ai và làm tới bộ trưởng, trở thành chính khách quốc gia!

Nước thịnh suy, việc thành bại đều do đội ngũ cán bộ quyết định. Tình trạng yếu kém, bê bối của xã hội ta hiện nay, làm đâu tiêu cực đấy, đổ vỡ đấy! Công quỹ thất thoát. Tham nhũng tràn lan. Bạo lực lộng hành. Xã hội hỗn loạn. Oan khiên chồng chất. Dân oan kêu than vô vọng . . . là hệ quả của cách dùng người không căn cứ vào năng lực mà chỉ căn cứ vào thành phần giai cấp và cách dùng người tùy tiện theo quyền uy, bằng đặc cách cá nhân!

Quan chức nào, xã hội đó. Người đứng đầu các cơ quan đơn vị trong xã hội chính là khuôn mẫu của xã hội. Ngôn ngữ, hành vi, tác phong, lối sống của họ cũng là ngôn ngữ, hành vi, tác phong, lối sống của xã hội! Từ năm 1955, các đô thị ở miền bắc và từ năm 1975, các đô thị ở miền nam đều có bộ mặt nửa phố, nửa làng. Năm 1976, Sài Gòn vừa được giải phóng, thác người di tản đã làm rộng cả thành phố. Mới chín giờ tối, đường phố đã vắng hoe. Thưa thớt vài chiếc xe đạp, xích lô vội vã. Đèn ngã tư, đèn đỏ, đường vắng lại không có bóng công an nhưng xe đạp, xích lô vẫn tự giác dừng lại đợi đèn xanh. Nay giữa ban ngày, nhiều xe máy vẫn thản nhiên ào ào vượt đèn đỏ!

Trường viết văn Nguyễn Du đặt trên đất trường đại học Văn hoá Hà Nội. Khoá đầu tiên năm 1978 – 1981 chúng tôi học, hai trường còn cùng chung một ban giám hiệu. Sinh viên viết văn đều đã đi qua cuộc chiến tranh chống Mỹ, đều đã có tác phẩm và tuổi đã chững chạc nên nhân viên trường Văn hoá đối với chúng tôi rất thân tình. Một lần có việc lên văn phòng trường đại học Văn hoá, tôi đang ngồi nói chuyện với cô kế toán chờ người tôi cần gặp thì ông hiệu phó kiêm bí thư đảng uỷ trường đại học Văn hoá bước vào văn phòng, nhìn cô kế toán, nói: Sao mày lại ngồi đây để tao tìm hết hơi! Cô kế toán đỏ mặt đứng lên, lặng lẽ bỏ đi. Lát sau, gặp lại tôi, cô than thở: Hiệu phó trường đại học Văn hoá mà nói với bọn con gái chúng em cứ mày, tao, nghe đến ngượng. Ông ấy gọi em là mày, không bao giờ em trả lời!

Đã mấy kì đại hội đảng nêu mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhưng tiết tấu cuộc sống vẫn ì ạch, chậm chạp của nền sản xuất nông nghiệp thô sơ và cảm hứng say sưa bí tỉ đánh chén của những ông trương tuần, lí trưởng ở làng xã xa xưa vẫn đang ngự trị bền vững, rộng khắp trong xã hội

hôm nay. Công chức sáng sớm vội vã đến công sở tưởng chăm chỉ, mẫn cán lắm. Nhưng đặt chiếc cặp ở bàn làm việc rồi tà tà đi ăn sáng, ăn xong lại ngồi nhâm nhi li cà phê, thanh thản đọc vài bài báo nóng mới dừng đình về lại nhiệm sở. Vài cuộc điện thoại tán tỉnh dông dài là đã đến giờ hẹn hò đi ăn trưa. Hối bao cấp nghèo khổ, công chức buổi sáng đi làm còn mang theo suất cơm trưa đạm bạc, ngồi ăn ngay tại bàn làm việc. Nay chẳng ai còn phải mang cơm đi làm nữa. Công chức ở những cơ quan hành chính chạy tịnh thì rủ nhau ra quán “Cơm trưa văn phòng”. Công chức ở những cơ quan nắm quyền ban phát thì người này hẹn, người kia đón đi nhà hàng máy lạnh.

Bữa trưa rượu thịt còn có mức độ. Bữa tối mới thật ê hề. Những bữa ăn mang theo cả nỗi thèm khát truyền kiếp, mang theo cả nỗi ảm ức giai cấp! Bao kiếp người đói khổ, thèm khát, nay mới được hả hê! Những chức sắc làng xã vừa thèm khát xôi thịt, vừa thèm khát góc chiếu trên giữa làng để vênh váo với đời! Một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp mà! Những ông nhiều, ông lí chôn việc làng ngày nào nay hiện nguyên hình trong những bộ mặt say sưa đầy cảm hứng bên bàn nhậu! Tôi quen biết một gia đình công chức bậc cao, chồng là lãnh đạo cấp vụ một bộ lớn, vợ là phó giám đốc một công ty nhà nước. Gia đình ấy chỉ hai ngày nghỉ cuối tuần mới có bữa cơm gia đình đông đủ. Những ngày làm việc, ông công chức cấp vụ đều không ăn cơm nhà. Ngoài tiền lương đưa đủ cho vợ, tối khuya về nhà, thường ông còn có phong bì đưa thêm! Những cuộc nhậu của công chức còn như những phiên chợ Trời. Làm quen cầu thân. Xin – cho. Ngã giá. Móc ngoặc. Đi đêm. Toan tính mưu đồ. Chạy chức. Chạy quyền. Chạy công. Chạy tội... đều dùng những bữa nhậu làm cây cầu dẫn dắt. Vì thế mà đặc sản, sơn hào hải vị ngập trên mặt bàn, bia rượu ngoại lênh láng dưới gầm bàn! Mức sống dân ta còn vào loại nghèo nhất thế giới nhưng quan chức lại sống xa hoa, lãng phí nhất thế giới! Nhà hàng quán nhậu giăng giăng từ phố này sang phố khác. Bàn nhậu san sát từ trên sân thượng nhà hàng cao tầng tràn ra cả hè phố. Công chức nhà nước dập dìu có mặt suốt ngày đêm ở những nơi ấy! Đại biểu đảng bộ tỉnh xa về thủ đô họp đại hội đảng toàn quốc. Quen cũ ở tỉnh, chiều tối đi bia ôm, về thủ đô dự đại hội đảng, đại biểu này cũng lên đi nhà hàng bia ôm, bị phát hiện và được xử lí kín đáo nên ít người biết! Nhưng tinh uỷ viên, phó ban tổ chức tỉnh uỷ, giờ làm việc cặp kè với gái trẻ tiếp viên nhà hàng bị vợ là chánh án toà án tỉnh đến

đánh ghen âm ỉ cả trên mặt báo thì nhiều người đều biết! Cả nước đều biết Tổng giám đốc PMU18, Tổng giám đốc của những dự án cầu đường lớn đã rút ruột các công trình để cầm trong tay cả triệu đô la đi đánh bạc! Rường cột của đất nước đó! Những quan chức ấy, những vụ việc ấy không phải là cá biệt! Những vụ việc trên chỉ như vài bức ảnh cận cảnh chân dung vài niềm tin, vài rường cột của đất nước hôm nay.

Công nghiệp hoá cần đầu tư lớn đòi hỏi vốn liếng, công sức và cả tiết tấu lao động công nghiệp khẩn trương. Tiết tấu lao động của người dân là tất bật, hối hả, cuộc sống của họ là kham khổ chịu đựng của thời thất lung buộc bụng làm công nghiệp hoá mà nước nào cũng phải trải qua. Nhưng tiết tấu hành chính nhà nước thì cứ đứng đĩnh, nhẵn nha của nền sản xuất nông nghiệp thô sơ và cuộc sống của khá đông quan chức nhà nước là cuộc sống của những ông quan hu đôn ở thời phong kiến, bóp nặn dân, rút ruột ngân sách và trụy lạc hưởng thụ! Đội ngũ quan chức nhà nước ấy hình thành do cách dùng người có từ cái cách ruộng đất! Đội ngũ quan chức nhà nước ấy cho thấy mặt bằng quan chức nhà nước thấp hơn mặt bằng xã hội và càng quá thấp so với đòi hỏi của vị trí quan chức, so với yêu cầu của lịch sử! Vì thế đội ngũ quan chức nhà nước ấy làm đâu bê bối đấy, làm đâu tiêu cực đấy!

Tôi đã có mười năm làm điện ảnh ở xưởng Phim Quân đội, làm biên kịch. Lại có năm năm làm báo Điện ảnh của bộ Văn hoá Thông tin. Thêm vài năm làm điện ảnh tự do, là biên kịch và đạo diễn năm phim tài liệu video cho các tỉnh, huyện. Hơn mười năm làm điện ảnh cho tôi cái nhìn buồn về điện ảnh Việt Nam. Điện ảnh là chỗ gặp của kĩ thuật và nghệ thuật, là nghệ thuật tổng hợp của tất cả các ngành nghệ thuật, nó đòi hỏi rất khắt khe người làm nghệ thuật điện ảnh phải có năng khiếu nghệ thuật, biết cảm thụ văn học, biết rung động, cảm hứng nghệ thuật. Kĩ thuật có thể học được nhưng cảm thụ văn học, cảm hứng nghệ thuật thì không thể học được, đó là năng khiếu trời cho. Không lựa chọn năng khiếu, chỉ căn cứ theo thành phần giai cấp, căn cứ theo thành tích tham gia kháng chiến, sau cuộc kháng chiến chống Pháp nhà nước ta đã cử một loạt cán bộ chiến sĩ trẻ sang Liên Xô học trường đại học Nghệ thuật Điện ảnh Moskva, trường VGIK, để rồi sau đây chúng ta có một đội ngũ đông đảo công chức cao cấp điện ảnh, nhiều giáo sư, tiến sĩ điện ảnh, nhưng có rất ít tác phẩm điện ảnh có giá trị! Chưa hết! Còn một hệ quả lớn khác! Những công chức cao cấp giữ những vị trí

then chốt trong ngành điện ảnh đã mở rộng cánh cửa đưa con cháu họ vào ngành nghệ thuật danh giá, cao sang này, tạo cho điện ảnh Việt Nam một tính đặc thù rất riêng biệt không điện ảnh nước nào có là tính gia tộc! Điện ảnh Việt Nam đang ỉ ạch ngoi ngoóp trong tính gia tộc đó!

Lí luận tư tưởng bao giờ cũng có vai trò mở đường cho sự phát triển. Từ mấy chục năm nay, lí luận tư tưởng điện ảnh Việt Nam là thứ lí luận đông dài vô bổ! Mù mịt trong thứ lí luận viển vông, huyền hoặc đó, điện ảnh Việt Nam càng ngoi ngoóp vô định! Trứng rồng lại nở ra rồng / Liu điu lại đẻ ra giòng liu điu, trong số đông đảo những người làm điện ảnh cũng có những người đến với điện ảnh bằng năng khiếu tự thân, cũng có những tài năng hiếm hoi. Rồng Phạm Văn Khoa lại nở ra rồng Phạm Huệ Giang. Rồng Trà Giang - Bích Ngọc lại sinh ra rồng Bích Trà nhưng rồng Bích Trà không làm điện ảnh mà là pianist, nghệ sĩ của nghệ thuật kinh viện. Trong lứa kháng chiến chống Pháp làm điện ảnh, có thể còn một vài rồng cha, rồng con nữa, nhưng ít lắm! Còn lại đều là liu điu cả! Tình trạng con người của điện ảnh Việt Nam cũng là tình trạng quan chức của xã hội Việt Nam!

Từ cái cách ruộng đất, xã hội Việt Nam dưới chính quyền cách mạng vô sản thực sự không còn dân chủ! Trong những mất mát nguy hại của xã hội thiếu dân chủ thì mất dân chủ trong dùng người là nguy hại nhất. Mất dân chủ, việc cất nhắc, đề bạt diễn ra trong hậu trường, trong quyền uy cá nhân! Đó là cơ hội cho những người thiếu tài năng nhưng thừa tham vọng chạy chọt, đồi chác, mua bán. Người có tài bao giờ cũng có lòng tự tin và lòng tự trọng rất cao, họ không bao giờ chạy chọt, bon chen. Họ biết rằng không có cơ hội dành cho họ ở chốn hậu trường kia! Họ lặng lẽ chìm khuất trong dân gian hoặc dù rất đau lòng, họ cũng đánh ra nước ngoài, mang tài năng ra thi thố với thiên hạ và đóng góp cho thiên hạ! Mất dân chủ, người nắm quyền tổ chức cán bộ trở thành Lã Bất Vi xã hội chủ nghĩa! Suốt mấy nghìn năm, chế độ phong kiến Trung Hoa cũng chỉ sản sinh ra một Lã Bất Vi! Mới mấy chục năm, chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã sản sinh ra rất nhiều Lã Bất Vi! Những cá nhân Lã Bất Vi! Những tổ chức Lã Bất Vi! Đưa một cô đội viên du kích chưa làm tới tiểu đội trưởng, học hành chưa đến noi đến chốn lên làm tới Bộ trưởng, những Lã Bất Vi trong bóng tối còn làm cả việc thấp hèn, tiểu nhân là điều cốt, bôi bác một vị đại tướng lưng lẩy chiến công bằng cách đưa ông sang làm chủ nhiệm Ủy ban Sinh đẻ có kế

hoạch để dân gian có câu ca dao vừa ngâm ngùi chia sẻ với vị tướng khả kính, vừa mỉa mai những Lã Bất Vi: Bao năm đánh giặc công đồn / Bây giờ ôm súng gác l. chị em!

Từ đại biểu Quốc hội đến những người lãnh đạo cao cấp nhà nước đều do những cá nhân Lã Bất Vi và những tổ chức Lã Bất Vi quyết định. Người dân cầm lá phiếu bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội cầm lá phiếu bầu những người lãnh đạo nhà nước chỉ là trò đùa, là thủ tục, lễ nghi mà thôi! Trước ngày khai mạc đại hội đảng, người dân đã biết chính xác ai vào ban chấp hành trung ương, ai vào bộ Chính trị, ai là Tổng bí thư! Kỳ họp đầu tiên Quốc hội khoá mới bầu các vị trí lãnh đạo nhà nước chưa diễn ra, người dân đã biết tường tận những người sẽ trúng cử các vị trí đó! Vì thế, xem truyền hình đưa hình ảnh bầu cử ở Quốc hội, người dân đều hiểu rằng họ đang xem một vở diễn! Bao nhiêu thế hệ chiến đấu hi sinh, bao nhiêu xương máu đổ ra cho độc lập tự do. Đất nước hoàn toàn độc lập gần nửa thế kỉ rồi mà đến nay người dân Việt Nam vẫn phải cầm lá phiếu bầu hộ người khác, cầm lá phiếu bầu theo ý người khác! Và người được bầu ra bằng lá phiếu bầu hộ, bầu theo ý người khác ấy lại là đại biểu của mình! Cho đến nay nhân dân Việt Nam vẫn chưa được cầm lá phiếu trực tiếp bầu ra người lãnh đạo cao nhất của mình! Dân tộc Việt Nam đâu có đến nỗi ngu dốt hơn các dân tộc khác để đến nỗi không đáng được cầm lá phiếu bầu trực tiếp người lãnh đạo cao nhất của mình nhờ các dân tộc khác! Sao số phận độc ác, nghiệt ngã với dân tộc Việt Nam đến vậy!

Nền dân chủ non trẻ đã bị giết chết từ cải cách ruộng đất năm 1954 -1955! Nhưng vẫn còn đây khát vọng dân chủ của Hồ Chí Minh. Khát vọng ấy hiện hiện trong tên gọi nhà nước do Hồ Chí Minh khai sinh từ năm 1945, nước VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ. Nhưng từ năm 1976, tên đảng Lao động Việt Nam đã đổi thành đảng Cộng sản Việt Nam và tên nước VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ đã đổi thành nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam rồi! Khát vọng Dân chủ thiết thực, cụ thể như không khí, như nắng trời bị vất bỏ để thay bằng khái niệm xã hội chủ nghĩa mơ hồ, không có thật và mô hình của khái niệm ấy đã thất bại thê thảm, đã bị loại bỏ trên phạm vi thế giới! Khát vọng của Hồ Chí Minh còn bị loại bỏ thì khát vọng của nhân dân nào có nghĩa lí gì!

Phạm Đình Trọng

Thư than phiền của thầy giáo Trần Minh Quốc

Anh M. kính mến,

Sự việc ở Hanoi GS.TS Nguyễn Thanh Giang, tập san Tổ Quốc bị công an làm khó dễ. Nay đến phiên tôi ở Saigon. Tuần vừa qua, sáng thứ sáu ngày 19/12/2008, tôi bị công an gọi thơ mời lên trụ sở, điều tra tôi quan hệ với tiến sỹ Nguyễn Thanh Giang như thế nào ? Trên bàn công an lúc ấy có đặt sẵn quyển tập san Tổ Quốc số 51, trong đó có bài thơ BIÊN GỌI của tôi. CA bảo rằng " bài thơ Biên gọi vô tư, đọc lên nghe rất hay, nhưng tiếc rằng tại sao bác lại dùng bài thơ này ca ngợi hải quân nguy quyền Sài Gòn ! ”

Tôi thẳng thắn trả lời: " Xin chú CA không nên gọi tôi bằng bác, nếu có " kính lão đắc thọ " thì cũng chỉ nên gọi tôi bằng chú hay thầy gì đó cũng được! Qua bài thơ " Biên gọi", tôi chỉ ca ngợi chiến công lầy lừng của hải quân VNCH trong phạm vi trận hải chiến 19/01/1974, dám đương đầu với hải quân Trung Quốc hùng mạnh gấp nhiều lần. nêu cao truyền thống VN anh hùng, không uơ hèn trước kẻ thù phương Bắc. Đúng không ? ”

Chú CA tuổi khoảng trên 30, cỡ tuổi các học trò của tôi, im lặng nghe tôi nói, ngẫm nghĩ rồi gật đầu: " Đúng, chú nói rất đúng! Nhưng sao chú không ca ngợi hải quân VN hiện nay, từ sau 1975 cũng chiến đấu bảo vệ các hải đảo Trường Sa. Hoàng Sa rất dũng cảm ?

" Tôi không hề hay biết gì về việc hải quân của ĐCSVN chiến đấu với hải quân Trung Quốc, vì nhà nước không công bố việc này lên báo chí, đài phát thanh truyền hình. Mỗi lần có mâu thuẫn giữa VN và TQ trên biển Đông, tôi chỉ thoáng nghe qua các bản tin TV đọc bản tuyên bố của người phát ngôn Bộ Ngoại Giao Lê Dũng phản đối, nhưng chỉ phản kháng bằng miệng thôi, tôi biết lấy tư liệu nào để ca ngợi hải quân VN hiện nay? Tôi cũng rất muốn ca ngợi hải quân Nhân dân VN cho các em sinh viên học sinh mà tôi đang dạy chuyên khoa lịch sử. Các thế hệ VN chống TQ đều rất xứng đáng ca ngợi cả

Các cuộc xuống đường của SVHS cuối năm ngoái và gần đây nhất, trong số truyền đơn chúng tôi tịch thu được có cả bài thơ " Biên gọi " của chú là sao vậy?

Giáo trình bộ môn lịch sử và địa lý mà tôi phụ trách giảng dạy cho các em SVHS, có vài bài học

về " Vùng biển VN ", về " chủ quyền VN đối với 2 quần đảo Hoàng Sa.Trường Sa. Ngoài ra, tôi có sáng tác ra bài` thơ " Biển gọi " phát cho các em để minh họa cho bài` học thêm sinh động :

" Sài Gòn, Hà Nội, Huế ơi !
Đừng quên máu thịt muôn đời Hoàng Sa,
Trường Sơn rực ánh dương tà
Biển Đông vẫy gọi Hồng Hà, Cửu Long"

Bài thơ của chú nghe như lời hiệu triệu, thành ra học trò của chú xuống đường là đúng quá rồi. Chú không xúi dục học trò của chú xuống đường nhưng bài thơ của chú làm việc này.

Trong bản tường trình tại trụ sở CA, tôi có viết: " Học trò của tôi xuống đường cũng như phát tán rải truyền đơn bài thơ' của tôi là các em hoàn toàn tự ý làm, tôi không hay biết gì cả. Mãi sau đó ít lâu, vài SVHS đến nói với tôi qua nước mắt nghẹn ngào: " Thầy ơi ! thầy dạy chúng em phải bảo vệ tổ quốc, bảo vệ Hoàng Sa Trường Sa, tại sao chúng em xuống đường phản đối Trung Quốc xâm lược lại bị các anh công an ngăn cản ?

Tôi không biết phải trả lời các em như thế nào ! chỉ biết phân trần: " Thầy dạy các em như vậy là dạy đúng theo nội dung sách giáo khoa, mà ngành giáo dục quy định sách giáo khoa là pháp lệnh của nhà nước ". Có em chêm vào : " Như vậy là trông đánh xuôi, kèn thổi ngược phải không thầy ". Thắc mắc này của các em SVHS tôi không thể trả lời được, nay, qua bản tường trình này, tôi kính nhờ các cấp chính quyền có liên quan trả lời giúp tôi.

Khoảng 11h30 tôi rất mừng vì được phép ra về. Ba chú công an vui vẻ lễ phép tiễn tôi ra tận cổng. Một chú công an nói: " Đọc thơ của thầy (Không gọi tôi bằng chú nữa mà gọi bằng thầy) bọn em cũng muốn xuống đường luôn ". Tôi nói: " Mấy chú cho tôi xin đi! Có một điều tôi xin gửi gắm, mong các chú nhớ là các cháu SVHS xuống đường đều là em, là cháu của tôi, cũng như các chú cả ".

Việc tôi bị công an mời tới, mời lui làm cho bà chủ cho tôi thuê nhà sợ liên lụy nên quyết định lấy lại nhà, không cho tôi tiếp tục thuê nữa. Tôi phải dọn đi nơi khác muộn nhất là cuối tháng 12 này.

Năm 1989, sau khi bị khai trừ khỏi đảng Cộng sản Việt Nam, nhà cửa bị tịch thu, gia đình tôi một vợ năm con phải lưu lạc lên Sài Gòn. Tôi cùng anh Lê Văn Trinh (sau này bị bắt và hiện định cư tại Hoa Kỳ), thời gian đó được nhận vào làm việc trong Câu lạc bộ Những người Kháng chiến Cũ của ông Nguyễn Hộ và Tạ Bá Tòng. Năm 1991 hai vị

lãnh đạo này bị quản thúc, anh Trinh bị bắt, tôi cũng bị mời tới mời lui suốt hai năm liền, sau đó đi dạy học để nuôi các con ăn học. Suốt 20 năm nay tôi sống lưu đầy trên chính quê hương mình, gia đình tôi đã phải dọn nhà 12 lần, lần này là lần thứ 13.

Tôi sinh năm 1943 tại Mỹ Xuyên, Sóc Trăng, tốt nghiệp Đại học Cần Thơ 1968. Trong thời gian là sinh viên, tôi tích cực tham gia các phong trào SVHS, được kết nạp đoàn viên TNLD MNVN. Năm 1972 tôi được kết nạp đảng Nhân dân Cách mạng Miền Nam VN. Trong quá trình tham gia Cách mạng Miền Nam, tôi được nhậm vị chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ MTGPMNVN và thủ tướng chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam VN ân thưởng Huân chương Quyết thắng Hạng Nhất và Huân chương Giải phóng Hạng Hai.

Nay chẳng có đoàn có đảng gì cả, cũng chẳng có lương hưu, không nhà cửa, ở nhà thuê, đi dạy học. Tôi thấy Phong trào Dân chủ Nhân quyền ở hải ngoại và trong nước hiện nay là hợp lý và rất cần thiết đối với nhân dân, đất nước. Tôi rất kính trọng GS. TS Nguyễn Thanh Giang dũng cảm duy trì được tập san Tổ Quốc trong suốt nhiều năm nay, trước đầu sóng ngọn gió.

Kính chúc thầy Nguyễn Thanh Giang dồi dào sức khỏe để vượt qua khó khăn tạm thời hiện nay.

Tôi vẫn tin rằng " Chính nghĩa sẽ tất thắng ".

Sài Gòn ngày 22 tháng 12 năm 2006

Trần Minh Quốc

g/v Sư Địa, tác giả bài thơ " Biển gọi " đã đăng trên tập san Tổ Quốc số 51 do GS. TS Nguyễn Thanh Giang làm chủ nhiệm
Mobile : 0908 953 760

(tiếp theo trang 4) **Những vụ án đầu xuân...**

với máy computer chuyên dùng, chỉ cần không đến một tuần lễ là chấp nối xong tập bản đồ đã vẽ theo bất kể tỷ lệ nào. Ông Thao vẫn theo kiểu cách của các ông Lê Công Phụng, Vũ Dũng, Lê Dũng ... quanh co, nguy hiểm, dối trá, không dám trả lời nhiều câu hỏi vì trả lời không nổi. Họ rất sợ việc công bố bản đồ biên giới, cố trì hoãn một việc tất phải đến gần, lẽ ra đã xảy ra cuối năm 2008, như đã định.

Phía đồng bào ta có gì vui để mà mở hội, đánh trống, cắm cờ, đốt pháo và múa lân.

Xin mời 15 người trong bộ chính trị ra làm những trò ấy nếu như họ muốn.

Tết vừa qua, tuần báo DU LỊCH ra số Tết, in đẹp, 10 vạn bản, với nội dung nói nhiều đến Biên giới, Trường Sa, Hoàng Sa, Ai Nam quan. Các quan chức của Tổng cục du lịch - cơ quan chủ quản của báo - bị trường ban tuyên giáo Tô Huy Rứa quở mắng toi bời. Báo bán chạy. Ra lệnh cấm sẽ quảng cáo cho báo; đành lặng lẽ thu hồi để hủy.

Nhiều trí thức trong nước lên tiếng về chủ quyền Việt nam ở Trường Sa và Hoàng Sa. Nhà sử học Nguyễn Nhã giữa Sài Gòn công khai yêu cầu chính quyền đưa gấp vấn đề này ra trước Liên Hợp Quốc, dựa vào Luật quốc tế về Biển.

Một loạt luật sư, nhà giáo, nhà báo cùng lên tiếng, tỏ ý kiên quyết mở rộng thông tin, bèn bị nêu vấn đề với các ban đồng nghiệp, với giới trí thức, đánh thức mọi tấm lòng yêu nước để chung sức góp phần bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ đất nước.

Ba vụ án lớn trên đây đang nổ, và nổ dây chuyền. Ba miếng xương cực lớn đang bị hóc. Bị hóc cùng một lúc. Chưa kể vụ án siêu nghiêm trọng Tổng cục 2, tuy vượt qua cỏ vẫn không tiêu nổi, thành ung thư trong ruột của nhóm lãnh đạo độc quyền.

Người dân via hè Hà Nội thốt lên: " Thật quá thể đáng ! ". Đó là sự gộp lại 2 lời than.

"Thật quá thể !" và " thật quá đáng !".

Lãnh đạo là phải mẫu mực, làm gương. Lãnh đạo lại đi đầu trong tham nhũng và đi đầu trong bảo vệ tham nhũng thì thật quá đáng. Lãnh đạo là phải đi đầu trong bảo vệ cuộc sống của nhân dân, bảo vệ tài nguyên môi trường quốc gia, bảo vệ từng tấc đất của Tổ Quốc. Lãnh đạo không làm vậy, lại làm ngược, khuất phục, đi đêm với kẻ bành trướng, nhân nhượng hết biên giới đến lãnh hải, hải đảo, còn vâng lệnh chúng, cho chúng xuất khẩu tai họa và còn mời một kiểu "quân ngấm" sang đóng trên đất nước ta, thì lãnh đạo như thế còn có tư cách cầm quyền và lãnh đạo không.

Thật quá thể ! Quá sức chịu đựng của nhân dân.

Thật quá đáng ! không thể tưởng tượng trong thời đổi mới và hội nhập.

Tình hình thực tế đầu Xuân này cảnh báo nhóm lãnh đạo tài nông, đức mỏng : chớ coi thường sự nổi giận chính đáng của nhân dân ngày càng đông đảo.

Paris 10-2-2009

Bùi Tín

(Tiếp theo trang 6) **Dân vi ban bằng, dân vi qui**

Phải vậy chứ. Có đâu như các nhà lãnh đạo CSVN, không đổ tội được cho trời (Mất mùa là tại thiên tai. Được mùa là bởi thiên tài Đảng ta) thì đổ

cho " trên đúng, dưới sai ", hoặc " đường lối đúng, chủ trương đúng, thực hiện sai " !

Cái tệ nạn suy tôn lãnh tụ như thánh và các nhà lãnh đạo chớp bu như thần đã làm đảng CSVN ngày càng tha hóa, biến chất, đến mức Đảng cũng phải khẩn thiết báo động.

Người ta đặt Đảng trên đất nước, trên cả... trời. Mỗi độ xuân về, đây đó lại giăng giăng những biểu ngữ không lồ: " Mừng Đảng (rồi mới) mừng Xuân, mừng Đất nước " ! Thật là hợm hĩnh đến mức nhố nhăng, hỗn xược. Không biết người ta có hiểu rằng Đất nước thì gồm cả tổ tiên ông bà còn đảng CSVN thì mới ra đời năm 1930 ?

Đảng như thế cho nên cán bộ Đảng càng chức vụ cao càng tự cho mình được quyền hưởng không những những tưng ca tốt vời mà cả vật chất đầy ứ. Cho nên, tham nhũng không chỉ là lẽ sống mà còn là quyền lợi tối thượng.

Nhiều trong số họ chỉ là những cục đất ứ tạp nhưng khi được Đảng nặn lên thành ông thần, ông thánh là họ không còn biết xem ai ra gì. Ai đó, dù là tiền bối, dù là bậc thầy của họ mà dám " phạm húy " hay thậm chí không biết dâng hương là đã bị trừ dập, hành hạ, trừng trị bằng đủ mọi cách: từ những thủ đoạn hèn hạ, đê tiện (tra vấn, lục soát, khám xét, xuyên tạc bôi bấn bằng cả hệ thống báo chí, phát thanh, truyền hình của Đảng...) , đến những đòn đánh dã man, tàn bạo (bắt bớ, tù đầy, sát hại...)

*

Trong bài viết này, thêm một lần tôi lại phải đụng chạm đến Cụ Hồ mà trước đây vì thế tôi đã nhiều phen lao đao: đưa ra đầu tó, thuê thương binh xông vào nhà gây sự hành hung, đại tá Nguyễn Biên Cương dọa xua vợ cầm dao mổ lợn đến "xin tỵ tiết"...

Dù là bậc tài trí siêu đẳng nhưng Cụ Hồ không phải thần thánh, Cụ là người. Đã là người, dù là Người viết hoa thì đều có đúng, có sai, có tốt, có xấu. Không chân thành vạch ra cái sai, cái xấu của Người mà cứ thế suy tôn dị đoan thì nguy hiểm, tai hại cho cả dân tộc, cho nhiều thế hệ gấp triệu triệu lần cái sai, cái xấu của người thường.

Cải tạo nhận thức xã hội, đặc biệt là những nhận thức cơ bản vốn đã bị đóng đanh vào quảng đại bởi hệ thống tuyên truyền không lồ của Đảng suốt non thế kỷ qua không chỉ cần thiết mà còn là nghĩa vụ thiêng liêng, cao cả của tất cả những ai thực sự yêu nước, thương nòi. Cho nên dẫu khó khăn bao nhiêu, dẫu gian nan, nguy hiểm đến mấy, vẫn

mong chúng ta cùng lắng nghe, cùng suy tư, cùng góp sức, và người viết bài này xin kính cần đa tạ.

Hà Nội 06 tháng 02 năm 2009

Nguyễn Thanh Giang
Số nhà 6 – Tập thể Địa Vật Lý Máy bay

Tiếp theo trang 22 **Nỗi buồn dân chủ**

“Nếu anh em vẫn cứ có những việc làm như thế, thì trong con mắt của mọi người, hình ảnh của anh em chỉ tiếp tục méo mó đi nhiều hơn mà thôi”.

Riêng tôi nghĩ, cuộc “Sàng lọc” mà anh em đang tiến hành cũng đã bắt đầu có những tiếng vỗ tay hưởng ứng rồi đây. Rất tiếc lần này không phải là những tiếng vỗ tay của anh em dân chủ như trong lễ tang của tướng quân Trần Độ năm nào mà anh Hoàng Tiến trong bài viết nổi tiếng của mình đã đề cập. Chính vì bài viết rất xuất sắc đó mà tôi đã đi đến quyết định phải tìm đến, phải kiến diện các nhà dân chủ tiên phong, trong đó hai lần tôi tự tìm đến tư gia anh Hoàng Tiến để được thụ giáo từ chính anh những kinh nghiệm, những bài học về dân chủ những mong tất cả sẽ giúp tôi vững bước trong cuộc dân thân tự nguyện của mình. Thật đáng buồn thay, những tiếng vỗ tay lần này lại là những tiếng vỗ tay của các lực lượng kiểm soát dân chủ! Những gì mà họ từng gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí đã phải nếm trải không ít thất bại trong các nỗ lực bôi bác, phủ nhận, làm mất uy tín những gương mặt dân chủ hàng đầu nay bất ngờ được những nhà dân chủ “chân chính” giúp đỡ trên cả mức tận tình. Họ đã thành công vượt định mức trong một “cuộc chơi” thật tài tình và lắt léo. Cuối 2008, đầu 2009 để tạo ra được những vết rạn nứt chết người cho ngôi nhà dân chủ, họ đã gặt hái một thắng lợi mỹ mãn ngoài dự kiến trong khi đó họ không hề phải mang tiếng.

Những gì đã, đang và có thể còn tiếp tục xảy ra trong tương lai đã đủ để nói rằng, những người dân chủ chưa có được tiếng nói chung cũng là điều mà anh Nguyễn Gia Kiểng (đại diện của tập hợp Dân Chủ Đa Nguyên) đã nói: “Người Việt Nam có hạn chế khi đến với nhau thường không bằng căn cước thật!” và “Về văn hoá tổ chức người Việt Nam ta là có vấn đề!”. Người dân chủ mà cư xử với nhau như những gì vừa qua thì xin đừng vội ảo tưởng chỉ có mình mới đem lại được những gì mà nhân dân Việt Nam hằng mong đợi. Cứ đà này tôi e rằng nhân dân Việt Nam, những người đã phải chịu quá nhiều những bất công, thiệt thòi và đau khổ rồi, họ

sẽ ngày càng ơ hờ và dè chừng trước viễn cảnh “Tránh tham nhũng độc tài toàn trị này lại gặp tham nhũng độc tài toàn trị khác “ có khi lại tệ hại hơn! Nội bộ dân chủ còn chưa “tu được thân”, chưa “tề được gia” thì làm sao đã vội đòi “trị quốc” và “bình thiên hạ” được! Thật là đáng buồn về những gì đã xảy ra!

Thưa các nhà dân chủ! Ngôi nhà dân chủ của chúng ta trong con mắt người đời lúc này, chúng ta chưa có được một hiệu ứng “trăm hoa đua nở! Trăm nhà đua tiếng!” thì ngôi nhà, vườn hoa của chúng ta đang như chao đảo trước sóng dữ và đang đối diện với nguy cơ xuống cấp tệ hại là do đối lập với dân chủ gây ra cũng lắm và vì “sàng lọc” nhau có phần lại nhiều hơn!

Thưa đảng cộng sản Việt Nam, thưa nhà nước Việt Nam! Dù cho “Ngôi nhà dân chủ”, “Vườn hoa dân chủ” Việt Nam hôm nay có thể thế nào thì vẫn cứ đến hẹn lại lên, vẫn cứ đến tuần tiết đất trời là “Cây Việt Nam” vì sự trường tồn của nòi giống lại vẫn cứ cậy mình và ứ nhựa để làm bật nở những chồi xanh mới, lộc biếc mới mang bao khát vọng về “Tự do – Dân chủ và Nhân quyền” bất chấp mọi trở lực có thể đến từ bất cứ đâu.

Vì sao tôi lại phải viết lên những dòng chữ vẫn chỉ là những kì vọng nhuốm màu đau xót như thế nhỉ?

Cho đến bao giờ Tổ Quốc tôi, dân tộc tôi mới sánh bước được với Campuchia, với Mông Cổ, với các lân bang Đông Nam Á khác trên con đường đi tìm dân chủ?

Câu trả lời cũng đơn giản thôi, đó là lúc người Việt Nam chúng ta cùng đồng lòng bảo nhau tự tháo cởi khỏi đầu mình các loại “vòng kim cô oan nghiệt” như “bỏ điều 4 là tự sát”, như “nhân dân Việt Nam không thích tự do báo chí”, như điều 88... Vẫn còn những thứ kim cô đó thì Tự do - Dân chủ - Nhân quyền vẫn mãi là những ước vọng mà thôi.

Để kết thúc cho bài viết này xin cảm ơn Mãn Giác Thiền sư, người đã nhìn thấu cõi nhân luân đầy bất trắc, ô trọc và vô lượng này mà để lại cho đời lời nhắn nhủ, lời động viên, lời an ủi có thể làm vơi bớt ít nào cho dân tộc tôi những năm tháng u buồn vẫn đang là một hiện hữu:

*“Chớ nghĩ xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một nhành mai” ./*

Những ngày đầu năm Con Trâu 2009
Nguyễn Thượng Long